

dma

Da Mihi Animas

RIVISTA DELLE FIGLIE DI MARIA AUSILIATRICE

2016
NĂM LXIII

**Dung mạo của
lòng thương xót**

TRONG SỐ NÀY

Lời ngỏ01

Con đường hòa bình

Can đảm dẫn thân cho hòa bình02

Sự chuyển động của nhân loại

Với những người di dân05

Nền văn hóa sinh thái

Cho một nền sinh thái toàn vẹn08

Sợi dây của Arianna

Ham muốn chiếm hữu và khao khát hiện hữu12

Tư liệu

Dung mạo của lòng thương xót15

Con đường Damas

Trọng tâm của việc Tin mừng hóa: “tạ ơn”24

Tư liệu



Nền văn hóa sinh thái



Chân trời gia đình

Thời gian để quyết định cho cuộc đời mình28

Theo hình ảnh Ngài

Giới tính trong trường học



Tâm điểm

Với đôi mắt trẻ thơ36

Tiếng nói của người trẻ

Những người trẻ ở Timor Leste39

Sống trong thành phố

Xây dựng những cây cầu



Truyền thông điện tử

Các phương tiện truyền thông? ... một cửa hàng trưng bày44

Phim ảnh

Taxi Teheran47

Văn học

Viễn tượng đức tin và chủ nghĩa hiện thực49

Âm nhạc

Khuôn mặt của tâm hồn



Thực nghiệm hình ảnh

Chụp hình để truyền thông53

Camilla

Cho khách đỗ nhà...56

Lời ngỏ

Dung mạo của Lòng thương xót

Đây là thời điểm thích hợp để mở ra cho lòng thương xót. Thế giới của chúng ta, một thế giới đầy áp những tình huống thật tuyệt vời và cả những đau khổ lớn lao, đang khẩn nài lòng thương xót. Nhân loại vì thế đã luôn tìm kiếm dung mạo của Lòng Thương Xót Thần Linh. Ngài là Đấng đã nghiêng mình trên những phận người cùng khổ và bao phủ nó bằng lòng thương xót của Ngài.

Kinh nghiệm được lòng thương xót ôm ấp và biến đổi làm cho chúng ta có khả năng biểu lộ khuôn mặt thương xót của Chúa Cha. Thực hành việc khơi dậy những nghĩa cử chăm sóc để hàn gắn những vết thương sâu thẳm của nhân loại là bổn phận của mỗi người. Hành trình sống tình liên đới nhằm kiện cường mạng lưới hiệp thông và làm nảy sinh sự gắn gũi là công việc của chúng ta. Ước muốn bắt chước cung cách nhân bản thần linh của Đức Giêsu cũng là trách nhiệm của mọi người.

Lòng thương xót của Chúa Cha làm thức tỉnh nơi chúng ta niềm hy vọng. Nó chính là khả năng tập hợp lại những hạt giống của sự sống vĩnh cửu trong mọi biến cố của đời sống. Nó thanh luyện ánh nhìn của chúng ta và đem lại cho những biến cố, những khuynh hướng, cũng như các nền văn hóa một ý nghĩa mới. Đây là những gì mà chúng ta muốn đạt tới qua các nội dung mà số DMA này giới thiệu: đảm nhận ánh nhìn thương xót của Thiên Chúa là khả năng ôm trọn và tác động lên thực tại để biến đổi nó, khởi đi từ sứ điệp của Đức Giêsu, “Anh em hãy có lòng xót thương như Cha anh em là Đấng thương xót” bằng cách có được dung mạo thương xót của Ngài. (Lc 6,36).

Các chủ đề thôi thúc và mời gọi chúng ta hãy nhìn vào thực tại từ quan điểm giáo dục của lòng thương xót. Cam kết cổ võ cho việc giáo dục lòng thương xót, qua những ngôn từ và nghĩa cử có khả năng đan dệt nên nền hòa bình, thiết lập một quan hệ hài hòa với các tạo vật và sống những mối tương quan đầy áp các giá trị Tin mừng.

Từ việc đọc các bài viết đã làm nổi bật lên dung mạo thần linh của lòng thương xót dưới hàng nghìn sắc thái khác nhau như sự tha thứ, gắn gũi, mối quan hệ bền vững giữa các quốc gia và các dân tộc, kiên trì đối thoại, đón nhận sự khác biệt và vô điều kiện những người di dân, chăm sóc Trái Đất; làm cho chúng ta trở thành những người đồng sáng tạo với Chúa Cha và như Đức Thánh Cha Phanxicô thường kêu gọi hãy “dừng lại mọi phán đoán” trên người khác. Tiếp tục nối kết những nhịp cầu nhằm giáo dục và giáo dục chính mình cho lòng thương xót.

Ôm ấp lòng thương xót là cảm nghiệm và diễn dịch trong đời sống tình yêu mà chúng ta đã lãnh nhận được từ nơi Thiên Chúa. Một Thiên Chúa hằng đón nhận nhân loại bị thương tích và trở nên chất dầu chữa lành bằng cách soi sáng và phục hồi những gì đã “mất” trong chúng ta. Hành động thương xót của Thiên Chúa mang lại cho chúng ta một động lực mới, nâng đỡ phẩm giá của đời sống và cổ võ cho một nền đào luyện vốn kiện cường mối quan hệ giữa lòng thương xót - công bằng - liên đới - hòa bình.

Chúng ta được mời gọi tiếp tục bước qua “cánh cửa giáo dục của lòng thương xót”, bằng cách đặt mình nơi trường của Đức Giêsu, sống lòng nhân ái theo phong cách Salediêng, bước đi cùng với người trẻ với sự khiêm tốn và trong sáng, tìm kiếm chúng với khuôn mặt của Lòng Xót Thương và để cho tình yêu thương xót của Ngài đọng đầy cuộc sống.

Maria Helena Moreira

mhmoreira@cgfma.org



Can đảm dẫn thân cho hòa bình

Gabriella Imperatore
gimperatore@dgfma.org

Chúng ta phải luôn lạc quan khi nói về Hòa Bình trong một thời đại mà chưa bao giờ thấy nhiều hơn việc chiếm ưu thế của các loại vũ khí và những tin tức với hình ảnh và số người bị giết hại khiến chúng ta choáng váng. Tuy vậy, một lần nữa chúng ta ở đây để tin tưởng, để mơ ước, để hy vọng và cầu nguyện cho Hòa Bình.

“Hãy đứng dậy, những người dân dệt Hòa Bình”. Hồi tất cả những ai đang nhẫn nại để xây dựng hòa bình, giáo dục hòa bình và làm cho hòa bình triển nở ở ngay cả những nơi dường như không còn hy vọng. Họ bảo vệ niềm hy vọng cho rằng điều tốt vẫn tồn tại và họ không miễn cưỡng cho mình phải làm việc để nó được triển nở. Hòa bình, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc nhở chúng ta, đó “không phải là sự cân bằng giữa các quyền lực đối nghịch, cũng không phải là vẻ bên ngoài đáng yêu” mà đằng sau vẫn luôn tồn tại những mâu thuẫn và chia rẽ. Hòa bình là khát vọng sâu xa của nhân loại; là quà tặng và cũng là hoa trái. Chúng ta nhận và vun trồng nó. Hòa bình có hương vị của đời sống hàng ngày; được bắt đầu bằng sự đảm nhận liên tục của mỗi người. Nó được rèn luyện ngang qua những mối tương quan về tình liên đới và sự rộng mở đối với các cấu trúc xã hội của những dân tộc thông qua những hành động có trách nhiệm.

Giáo dục cho thiện ích
Angelica Edna Calò Livne, sinh tại Roma, Ý nhưng là người gốc

Do Thái. Cô là nhà giáo dục, đạo diễn, người sáng lập và điều hành tổ chức *Beresheet LaShalom*, tiếng Do Thái có nghĩa là “Nguyên tắc hòa bình” ở Israel. Tổ chức này hướng đến mục tiêu giáo dục về hòa bình ngang qua sân khấu nghệ thuật đa văn hóa. Nó giúp hình thành một thế hệ có khả năng nhìn nhận những nền văn hóa khác nhau với sự bao dung và hiểu biết hơn. Ngày nay, nhóm quy tụ được hơn 500 người trẻ Do Thái, Công giáo và Hồi giáo. Họ cùng nhau kể chuyện và nhảy múa, diễn tả ước muốn hòa bình sâu xa của những người đã từng trải qua chiến tranh và Tình Yêu chính là vũ khí duy nhất chống lại hận thù. Họ cho thấy tầm quan trọng và giá trị to lớn của khác biệt là nền tảng đem lại sự phong phú và phát triển, chứ không phải là nguyên nhân của những xung đột. “*Beresheet*” là thông điệp của niềm tin vào tương lai nơi sự dũng cảm có thể vượt qua để mang lại cho mỗi người phẩm giá và tương lai.

■ Gặp gỡ giữa người với người

Jerusalem: nơi mà những cuộc xung đột chưa bao giờ kết thúc và không còn khuấy động chúng tôi. Tuy vậy, vẫn có những người tiếp tục gieo vãi sự hòa giải giữa những người Ả rập và người Do Thái. Đây là câu chuyện có thật về hai người phụ nữ, Ruth Ebenstein, người Do Thái gốc Mỹ, và Ibtisam Erekat, người Palestin của Bờ Tây. Cả hai đều là mẹ của những đứa trẻ nhỏ. Họ tình cờ gặp nhau với một trải nghiệm không liên quan gì đến cuộc xung đột: cuộc chiến chống lại khối u ở ngực. “Khi chúng tôi tìm thấy nhau, không ai

Hòa bình sẽ không đạt được nếu thiếu vắng nỗ lực, sáng tạo và đối chất. Nó chú ý đến việc nâng cao nhận thức và đào luyện để hình thành cảm thức trách nhiệm. Đây là vấn đề của giáo dục nhằm đạt tới sự gặp gỡ và hiểu biết lẫn nhau cách hòa nhã. Tôn trọng, đón tiếp, liên đới và chăm sóc những người đau khổ làm cho hòa bình được tăng trưởng ở khắp mọi nơi.

trong chúng tôi nghĩ rằng liệu chúng tôi là người Do Thái hay người Palestin. Chúng tôi có cùng một kẻ thù còn lớn hơn mâu thuẫn giữa Ả rập và Do Thái đó chính là khối u. Và chúng tôi đang chiến thắng trong cuộc chiến

chống lại nó. Đây là một minh họa cho thấy rằng hòa bình là điều có thể!

Ruth và Ibtisam đều phải đối mặt với một cuộc nổi dậy mới của những người Palestine chống lại người Israel, với khuôn mặt kinh khủng của những bé trai và bé gái, chỉ lớn hơn con của họ một chút, những đứa trẻ cầm dao chống lại “kẻ thù” đầu tiên đi ngang qua.

Điều này làm họ suy nghĩ đến một hành động: họ sẽ cùng nhau đi đến một ngôi trường Do Thái để nói chuyện với các thanh thiếu niên. Họ sẽ phải đối diện với nhiều câu hỏi: “Làm thế nào để tiếp tục duy trì tình bạn với tất cả những gì đang xảy ra? Các con của bạn sẽ nghĩ gì? Chúng ta có thể làm gì để thoát khỏi tình trạng này?”

Nếu bạn có những người bạn Palestine, họ sẽ không còn trù tượng đối với bạn. Và nếu những người Palestine có những người bạn giống như bạn, bạn cũng không còn trù tượng đối với họ. Gặp nhau giữa người với người, biết ai là người ở phía bên kia... đây là giải pháp duy nhất cho hòa bình.”

Hàn gắn lại những vết thương
Irfanka Pašagić là một bác sĩ tâm lý thần kinh ở Srebrenica. Bà là giám đốc của hiệp hội “Tuzlans-

ka Amica”, một tổ chức phi chính phủ, trung tâm hỗ trợ và chăm sóc phụ nữ bị tổn thương về tinh thần. Công việc của bà bắt đầu vào năm 1992 nhằm xoa dịu con số ngày càng tăng những phụ nữ và trẻ em đau khổ đến từ các trại tập trung, từ những khu vực là đối tượng của các cuộc thanh trừng sắc tộc, và các cuộc chạy trốn khỏi thành Srebrenica. Nhờ những nỗ lực và nghiên cứu của bà trong lãnh vực y khoa và tâm lý, Irfanka đã đem lại một mái ấm gia đình cho hơn 850 trẻ em và giờ đây trung tâm là một trong những nơi mà phụ nữ, trẻ em và cả những người đàn ông bị tổn thương về tinh thần có thể nhận được những trợ giúp tâm lý, cũng như những hỗ trợ về y khoa, xã hội và pháp lý. Nhận con nuôi từ xa không giới hạn và hỗ trợ phân phối nguồn tài chính quý giá. Những người nhận nuôi sẽ nhận được một báo cáo liên tục về tình trạng sức khỏe, việc học và tình trạng gia đình của các em. Họ được khuyến khích đến thăm các em ở Tuzla hay dành cho các em sự quan tâm trong khoảng thời gian nghỉ lễ, để chúng được chăm sóc và nghỉ ngơi. Hành trình này thật khó khăn, nhưng niềm hy vọng về một thế giới công bằng và tốt đẹp hơn vẫn tiếp tục sống động nơi tấm lòng của bà.

Chúng ta không thể mệt mỏi hay bỏ cuộc. Chúng ta mắc nợ điều này với thế hệ hiện tại và tương lai. Chúng ta phải đứng dậy và tiến bước! (Wangari Maathai, Giải Nobel Hòa Bình - 2004).

Chúng ta cần hòa bình. Hòa bình là việc nhìn nhận phẩm giá và quyền của mỗi con người cần được tôn tại. Thế giới sẽ tốt hơn nếu chúng ta xắn tay áo lên cho kế hoạch vì hòa bình này! (Fr. Luigi Ciotti)

đang xảy ra? Các con của bạn sẽ nghĩ gì? Chúng ta có thể làm gì để thoát khỏi tình trạng này?”



Với những người di dân

Ban biên tập
dmanews1@cgfma.org

Di dân là một hiện tượng quan trọng mang tầm vóc quốc tế trên bình diện chính trị, kinh tế, xã hội và tôn giáo. Tổng Tu Nghị XXIII đã khuyến khích kiểu làm việc theo mạng lưới nhằm đem lại lợi ích cho người di dân. “Các hội nghị liên tỉnh đã cố gắng tìm kiếm những cách thức để nối kết với các cộng đoàn FMA, các nhóm khác nhau của gia đình Salesien, các tổ chức dân sự và các dòng tu trong Giáo Hội, để nghiên cứu về những nguyên nhân tạo nên hiện tượng di dân và cộng tác cho các kế hoạch giáo dục...” (TTN XXIII, Văn kiện Tổng Tu Nghị, số 70).

Giáo Hội và di dân
Giáo Hội tự đặt cho mình vấn đề về hiện tượng di dân và luôn trong hành trình tìm cách giải thích dấu chỉ thời đại này, “để khám phá ra kế hoạch của Thiên Chúa và đặt nền cho mục vụ di dân trong một cách thức tôn trọng những người di dân đồng thời vẫn tìm kiếm sự hiệp thông và công giáo tính. Mầu nhiệm nhập thể của Chúa Kitô mời gọi Giáo Hội thực hiện kế hoạch hiệp thông thần linh và sống đặc nét công giáo tính như một cử hành” (Xem Huấn thị Tình yêu Đức Kitô dành cho người di dân số 98 - của Hội đồng Giáo Hoàng về Mục vụ chăm sóc di dân và lễ hành).

Chính Thiên Chúa đã trở thành ‘người di dân’ trong Chúa Con, bởi vì Ngài đã chọn để “di cư” từ thiên tính của Ngài đến với nhân loại ngang qua tình yêu (Ga 3:16). Thiên Chúa “di cư” về phía nhân loại để con người có thể “di cư”

hướng về Thiên Chúa. Chúa Giêsu, ngay từ thời thơ ấu, đã là một người di dân (Mt 2, 13-17). Ngài bày tỏ sự rộng mở trước những người khác, với những người không phải là Do Thái, với người phụ nữ Ca-na-an, với viên sĩ quan La Mã. Suốt một quãng đường dài, các môn đệ trên đường Emmau đã gặp một “người khách lạ” và họ đã đón



tiếp Ngài. Khi chúng ta đón tiếp những người di dân là chúng ta đón tiếp chính Chúa Kitô di dân. “Người khách lạ” mà các môn đệ đã tiếp đãi và đồng bàn với họ đã làm tâm hồn họ bừng cháy lên và khiến cho đôi mắt họ mở ra trước những chân trời mới, rộng lớn hơn. Cuộc gặp gỡ với những người khác có sức biến đổi, phá vỡ bức tường ngăn cách do sự khác biệt về kinh tế-xã hội, văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tạo nên một gia đình nhân loại duy nhất.

Giáo Hội hiện diện bất cứ nơi nào có người di dân. Giáo Hội chia sẻ với họ những niềm vui và hy vọng, nỗi buồn và đau khổ. Giáo Hội hiện diện để cố gắng giúp đỡ họ và liên đới xã hội, để bên vực khi quyền lợi của họ bị xúc phạm, ngang qua các hoạt động mục vụ, giáo dục và truyền giáo.

■ Chăm sóc người di dân

Di dân là một thách thức đối với Giáo Hội. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Sứ điệp nhân Ngày Thế Giới Di Dân và Tị nạn năm 2016 đã viết: “Không thể làm giảm bớt làn sóng di dân đối với chiều kích chính trị và pháp luật, đối với những tác động kinh tế và việc cùng hiện diện của các nền văn hóa khác nhau trong cùng một lãnh thổ. Những khía cạnh này thì bổ sung cho việc bảo vệ và thăng tiến con người, cho một nền văn hóa gặp gỡ và sự hiệp nhất giữa các dân tộc”. Sự hiện diện của những người di dân mới và cũ liên tục chất vấn đồng thời biến đổi chúng ta, trong tư cách cá nhân cũng như xã hội: những biến đổi tự phát cả về phía những người di dân và những người tiếp nhận. Chiếc la bàn như Đức Thánh Cha đã gợi ý là lòng thương xót “đánh động lương tâm và ngăn cản chúng ta quen dần với đau khổ của người khác; lòng thương xót là quà tặng của Thiên Chúa Cha mạc khải trong Chúa Con; lòng thương xót nuôi dưỡng và làm kiên cường tình liên đới đối với người thân cận”. Lòng thương xót cho phép chúng ta gặp gỡ người khác: một cuộc gặp gỡ đích thực nơi

mà “chúng ta không chỉ sẵn sàng trao ban nhưng còn lãnh nhận từ nơi người khác”.

Ngày nay, những người Con Đức Mẹ Phù Hộ trên toàn thế giới, phối hợp với các tổ chức dân sự và các dòng tu trong Giáo hội, đang dẫn thân trong việc mục vụ cho người di dân. Việc chăm sóc giáo dục - rao giảng Tin Mừng cho người di dân bao gồm sự đón nhận, tôn trọng, bảo vệ, yêu thương thực sự mỗi người trong những biểu lộ tôn giáo và văn hóa riêng.

Đây là kinh nghiệm của cộng đồng những người nhập cư tại Phi Luật Tân mà đa số là Công giáo. Nhiều giáo xứ trở thành nơi tụ họp và giúp hội nhập xã hội cho cộng đồng. Cũng trong các giáo xứ, các FMA dạy giáo lý cho trẻ em, chuẩn bị cho người lớn lãnh nhận Bí tích Rửa tội và Thánh Thể, truyền bá lòng sùng kính Đức Maria khi thăm viếng các gia đình, lần chuỗi Mân Côi với họ, sinh động giờ cầu nguyện - đọc Lời Chúa, thúc đẩy việc đào luyện nhân bản và tôn giáo. Trong Mùa Vọng và Mùa Chay, các chị em đã tổ chức các buổi tĩnh tâm.

Con đường đối thoại liên tôn và chứng tá đức tin tạo thuận lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau, tôn trọng và hoán cải. Noemi I., một người di dân ở Nhật Bản, cho biết: “Tôi muốn thực hành đức tin của tôi

mặc dù tôi sống trong một đất nước ngoài Kitô giáo. Sự hiện diện của các linh mục và tu sĩ nam nữ làm việc cho người di dân đã giúp tôi rất nhiều trong việc sống niềm tin của mình và truyền đạt đức tin cho các con gái lớn của tôi. Hồng ân lớn hơn cả mà tôi nhận được từ Thiên Chúa là khi chồng tôi xin được lãnh Bí tích Thánh tẩy vào năm 1998”.

Chính những người di dân Phi Luật Tân, cùng với các FMA đã góp phần sinh động trong nhiều giáo xứ. Trong tuần, họ dạy giáo lý cho các nhóm nhỏ, cho bệnh nhân và người già rước Mình Thánh Chúa, mời các linh mục xúc dầu bệnh nhân.

Các tu sĩ và giáo dân làm việc với những người di dân đã đáp lại lời mời gọi của Chúa “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ” (Mt 28,29).

Rất nhiều người di dân Phi Luật Tân đang cộng tác làm việc tại

các giáo xứ và trong các công việc phục vụ cho người di dân, giống như Emily: “Chồng tôi và con trai tôi có bốn phận sinh động phụng vụ, con gái tôi là một leader trong nhóm giới trẻ và tôi thì dẫn thân trong việc đồng hành nhằm thăng tiến tôn giáo và những giá trị truyền thống của người Phi Luật Tân, sáng kiến của tình liên đới nhằm gây quỹ và tạo thuận lợi cho việc cải thiện đời sống của người di dân và sự hội nhập xã hội của họ”.

Các FMA, cộng tác với các tổ chức để thúc đẩy hội nhập xã hội của người lao động Phi Luật Tân ngang qua các hình thức tư vấn, trao quyền đào tạo, tư vấn kinh tế-xã hội, hòa giải liên văn hóa giữa cộng đồng Phi Luật Tân, Đại sứ quán và Văn phòng Di Dân.

“Mỗi người trong các bạn mang nơi mình một lịch sử, một nền văn hóa, và các giá trị quý báu; cả những kinh nghiệm đau khổ, áp bức và sợ hãi. Sự hiện diện của các bạn là dấu chỉ của niềm hy vọng nơi Thiên Chúa. Các bạn đừng để bị đánh cắp niềm hy vọng này cùng với niềm vui sống, vốn xuất phát từ kinh nghiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa, hãy biết ơn những người đã tiếp đón và giúp đỡ các bạn” (Đức Thánh Cha Phanxicô nói với 7.000 người di dân và tị nạn tại quảng trường Thánh Phêrô nhân dịp Năm Thánh dành cho người di dân).



Cho một nền sinh thái toàn vẹn

Julia Arciniegas - Martha Siede
 j.arciniegas@cgmfa.org - mseide@yahoo.com

Bài viết làm nổi bật lên một nền sinh thái học toàn vẹn. Đây là một viễn tượng thống nhất trong thông điệp Laudato Si. Nó cho thấy tầm quan trọng sống còn đối với hành tinh của chúng ta. Thông điệp này phải chiếm vị trí trọng tâm trong tiến trình giáo dục liên quan đến các tổ chức và mọi lãnh vực của cuộc sống.

Tất cả đều được liên kết với nhau

Tất cả đều được liên kết, ràng buộc và có quan hệ mật thiết với nhau! Những diễn đạt mô tả các tác động hỗ tương giữa các sinh vật sống trên hành tinh này dường như là nét chủ đạo trong thông điệp. Thật vậy, thậm chí, ta có thể khẳng định rằng, viễn tượng ấy được thống nhất ngay trong các đề tài được Đức Thánh Cha Phanxicô đề cập đến. Ngài gọi hệ sinh thái toàn vẹn là tất cả những chiều kích hiện hữu bao gồm: con người, tự nhiên, môi trường và xã hội (X. S. 137). Trong chương thứ tư,



Đức Thánh Cha đã phân tích kỹ lưỡng về những yếu tố đảm bảo cho một nền sinh thái học toàn vẹn. Trong thế giới này không có gì là độc lập, ngay cả thời gian và không gian, các nguyên tử và hạ nguyên tử, các thành phần vật lý, hóa học và sinh học của trái đất, các sinh vật sống và môi trường, các mối tương quan giữa tự nhiên và xã hội (cf s.138). Như vậy, luôn có một sự tương tác giữa các hệ thống tự nhiên và các hệ thống xã hội. Do đó, cần phải ưu tiên đề cập đến hệ sinh thái.

Sinh thái học toàn vẹn là một hệ sinh thái

Khẳng định sinh thái học toàn vẹn như một tập hợp các hệ sinh thái, bao gồm nhận thức về sự phức tạp của thực tế và trên hết là sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các yếu tố khác nhau. Vì vậy, điều dễ hiểu là sinh thái học toàn vẹn cho phép ta đọc các tình trạng mâu thuẫn cách rõ ràng theo một chìa khóa thống nhất: các hiện tượng liên quan đến sự xuống cấp của môi trường, của đời sống xã hội, văn hóa, kinh tế, cuộc sống hàng ngày, công việc, sức khỏe, thể lý, công lý, công ích chung (cf s.138-162). Giám

Đốc Tập Chí “Cập nhật Xã hội”,

G. Costa, SJ đã trình bày “Thế giới là một hệ sinh thái, và ta không thể tác động trên phần này mà không làm ảnh hưởng đến các phần khác. Cách tiếp cận này là một bước tiến mà thông điệp “Laudato Si” muốn trao đến các độc giả, các tín hữu và cả những người không tin.” Nó đề cập đến một lối tiếp cận toàn diện vì phẩm chất cuộc sống con người và để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Nó cho phép ta phối hợp sự đa dạng của các phương pháp, tính chuyên nghiệp, các tổ chức thành một viễn tượng thống nhất và kéo theo sự năng động của mọi khía cạnh con người. Các nhà bình luận về thông điệp đã xếp thông điệp vào số các thông điệp lớn về xã hội, nơi mà sinh thái học toàn vẹn đã trở thành khuôn mẫu cho công lý. Hành trình thiêng liêng mà các khía cạnh của con người-xã hội được liên kết chặt chẽ với môi trường thực tế nhằm hướng tới một quá trình phát triển bền vững. Nếu tất cả đều được liên kết với nhau thì tình trạng sức khỏe của các tổ chức xã hội cũng sẽ tác động đến môi trường và phẩm chất đời sống con người (s.142).

Sinh thái học toàn vẹn là một sự hiệp thông mang tính toàn cầu

Từ việc chú tâm đọc thông điệp, người ta nhận thấy rằng các vấn đề liên quan đến cuộc khủng hoảng sinh thái, được làm sáng

tỏ bởi viễn cảnh toàn diện và được soi sáng bởi Thánh Kinh, khởi đi từ tâm điểm của trình thuật sáng tạo (x. St 1-2). Trình thuật này muốn nói, con người hiện sinh dựa trên ba mối tương quan căn bản có liên hệ mật thiết với nhau: tương quan với Thiên Chúa, với tha nhân và với trái đất (s.66).

Tất cả thụ tạo trong vũ trụ đều do Thiên Chúa Cha sáng tạo nên được liên kết với nhau bằng một sợi dây vô hình và chúng ta, một cách nào đó, cùng với các thụ tạo hình thành nên một gia đình hoàn vũ, một sự hiệp thông tuyệt vời thúc đẩy chúng ta đi đến một sự tôn trọng linh thánh, yêu thương và khiêm tốn (cf s.89). Vì thế, tất cả chúng ta đều được liên kết với nhau trong vũ trụ. Tất cả mọi người đều là anh chị em với nhau “trong một cuộc hành trình kỳ diệu, được nối kết bởi tình yêu mà Thiên Chúa dành cho các thụ tạo của Ngài và hiệp nhất chúng ta với nhau trong một tình yêu triu mến” (s.92). Nếu hệ sinh thái toàn vẹn quan trọng như thế, tại sao lại quá khó khăn để hiện thực nó trong các môi trường sống của chúng ta?

Cội rễ của những khó khăn trong hệ sinh thái toàn diện

Tội lỗi đã phá vỡ sự hài hòa của các mối tương quan ngay từ thuở ban đầu của công trình sáng tạo (s. 66). Đức Thánh Cha Phanxicô còn xác định thêm

những khó khăn đến từ các mô **“Hệ sinh thái toàn diện** giáo dục và linh đạo sinh thái, là hình kỹ trị và chủ thuyết duy nhân **không thể tách rời khỏi** lời mời gọi để giáo dục hướng tới (X. s.106-116). Nói cách khác, con **khái niệm về thiện ích** sự liên kết giữa con người và môi người hiện đại đã viện ra các lý do kỹ **chung, một nguyên tắc** trường. Mỗi liên kết này bao gồm thuật vượt trên thực tại và giả định **trọng tâm và có vai trò nổi** một sự chuyển tiếp từ việc giáo dục một vị trí tự tham chiếu, tập trung **kết trong đạo đức xã hội”** môi trường chỉ tập trung vào các hoàn toàn vào bản thân và sức mạnh **(s.156).** thông tin khoa học, vào nhận thức của chính mình. Từ đó, dẫn đến log- và phòng ngừa rủi ro, tiến đến việc ic biện minh cho sự hoang phí, cho cung cách ứng xử đối với nhau và đối với thiên nhiên đơn thuần như một đồ vật, điều này dẫn đến vô số hình thức thống trị thay vì quản lý có trách nhiệm.

■ **Thiện ích chung, con đường dẫn đến sự phát triển toàn vẹn**

Việc lập lại bản toát yếu học thuyết xã hội của Giáo Hội, Đức Thánh Cha mô tả các thiện ích chung như **“Một khoa sinh thái học toàn diện được thực hiện từ những nghĩa cử đơn sơ hằng ngày, qua đó chúng ta phá vỡ lý luận của bạo lực, khai thác và ích kỷ”** (s.156). **(s. 230).**

Thiện ích chung bao hàm sự tôn trọng đối với con người như họ là với các quyền lợi cơ bản, bất khả xâm phạm, để hướng đến một sự phát triển toàn vẹn. Về phần mình, thiện ích chung khẳng định gia đình là tế bào đầu tiên của xã hội, thúc đẩy sự thăng tiến hòa bình, kêu gọi sự liên kết, ưu tiên chọn lựa những người nghèo khổ và tìm kiếm lợi ích của các thế hệ tương lai. Trong xã hội, đặc biệt là nhà nước, có nghĩa vụ bảo vệ và thúc đẩy thiện ích chung (X. s.157-162; Evangelii Gaudium, s.217-237).

Nếu tất cả mọi thứ đều được liên kết thì nhất thiết phải trau dồi nhận thức mới có thể đáp trả cho nhiều vấn nạn bao gồm cả môi trường, điều mà không thể làm được nếu chỉ dựa vào nguồn lực của một ai đó. Nó phải được thực hiện nhờ sự quan tâm hơn đến các mối dây liên kết để “nhận ra những cách thức thích hợp nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp hơn của thế giới ngày nay” (s.110). Đó thực sự là một thách thức.

■ **Giáo dục cho một sự liên kết giữa nhân loại và môi trường**

Chương thứ sáu của Thông Điệp, dành riêng cho

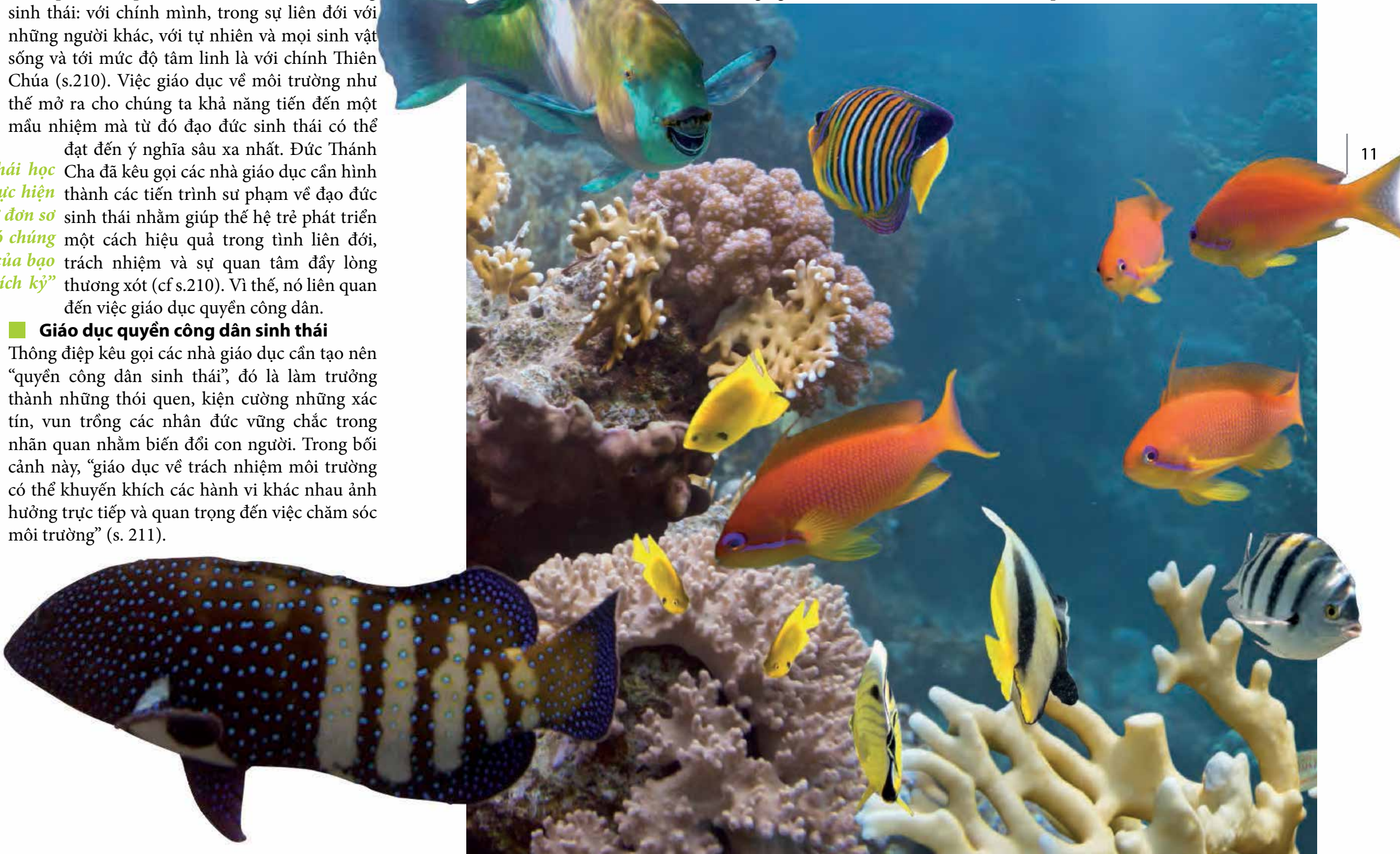
khám phá các cấp độ khác nhau của sự cân bằng sinh thái: với chính mình, trong sự liên đới với những người khác, với tự nhiên và mọi sinh vật sống và tới mức độ tâm linh là với chính Thiên Chúa (s.210). Việc giáo dục về môi trường như thế mở ra cho chúng ta khả năng tiến đến một mẫu nhiệm mà từ đó đạo đức sinh thái có thể đạt đến ý nghĩa sâu xa nhất. Đức Thánh Cha đã kêu gọi các nhà giáo dục cần hình thành các tiến trình sư phạm về đạo đức sinh thái nhằm giúp thế hệ trẻ phát triển một cách hiệu quả trong tình liên đới, trách nhiệm và sự quan tâm đầy lòng thương xót (cf s.210). Vì thế, nó liên quan đến việc giáo dục quyền công dân.

■ **Giáo dục quyền công dân sinh thái**

Thông điệp kêu gọi các nhà giáo dục cần tạo nên “quyền công dân sinh thái”, đó là làm trưởng thành những thói quen, kiên cường những xác tín, vun trồng các nhân đức vững chắc trong nhân quan nhằm biến đổi con người. Trong bối cảnh này, “giáo dục về trách nhiệm môi trường có thể khuyến khích các hành vi khác nhau ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng đến việc chăm sóc môi trường” (s. 211).

Trong cùng một đường hướng, các nhà nghiên cứu M. Fonte và C. Salvioni khẳng định rằng: “Công dân sinh thái là những người đáp ứng được những nguyên tắc đạo đức toàn cầu, đảm nhận trách nhiệm xã hội và môi trường về các hành vi của bản thân và chủ động trong việc làm giảm các tác động tiêu cực trong việc mua sắm và tiêu thụ của họ đối với môi trường và trên những người khác”.

Quyền công dân sinh thái không chỉ mời gọi các cá nhân mà còn cả những tổ chức và mọi lĩnh vực khác nhau trong đời sống bao gồm: gia đình, trường học, các phương tiện truyền thông, giáo lý, chính trị, các hiệp hội, chủng viện, dòng tu (s.213-214). Chúng ta đều được liên kết với nhau. Vì thế, chúng ta cần cố gắng hiện một điều gì đó nhằm làm làm cho cuộc sống trên hành tinh này trở nên tốt đẹp hơn.



Ham muốn chiếm hữu và khao khát hiện hữu

Maria Rossi
rossi_maria@libero.it

Trong xã hội phương tây, một loạt các yếu tố, không chỉ những dạng thức kinh tế và văn hóa quảng cáo tinh vi, đã làm nổi bật lối sống chóng qua và làm cho người ta tin rằng để được hạnh phúc, để trở thành “một ai đó” thì cần phải có tất cả các mốt thời trang đã được thị trường đề xuất. Bằng cách này họ phóng đại ước mơ chiếm hữu và tiêu thụ đến mức hoang phí.

Thực trạng

Trong thời gian vừa qua người ta cũng phát tán những tin tức về sự tích trữ tiền tệ quá mức của những nhà chức trách, những người đã sở hữu rất nhiều của cải và tri thức. Nhận biết điều này và biết được rằng để sản xuất người ta phải khai thác con người và đất đai, người ta phải khuấy động môi trường, phải gieo rắc bạo lực và chết chóc, thế mà cuối cùng họ cũng chỉ nhận một lời kết án thụ động, và mọi người cam chịu chứ không ai thay đổi được điều gì.

Rất nhiều học giả của nhiều quốc gia đã tố cáo thực trạng này, nhưng những lời tố cáo đó đã bị cho qua và còn bị xem cảnh báo sai lầm, bởi vì nó đi ngược với những mối lợi kích xù của những người đang chiếm hữu chúng. Vấn đề đã dậy sóng trở lại bởi sự nóng lên của môi trường và bởi lời khẩn thiết của Đức Thánh Cha Phanxicô khi công bố thông điệp Laudato Si'. Các nhà chính trị của 18 quốc gia quyền lực

nhất khi hội họp tại Paris đã nhận biết rằng hành tinh trái đất đang trong giai đoạn bị phá hủy nghiêm trọng, họ nỗ lực để giải quyết những hậu quả và tiên liệu trước những nguy hiểm đã được cảnh báo.

Hành vi phổ biến

Ai sống và hít thở văn hóa này, một mặt vẫn tiếp tục lên án những người đã làm giàu cách quá đáng và tiêu thụ hoang phí, mặt khác trong cuộc sống thường hằng họ lại không thoát được thái độ sống đó. Thật vậy, người ta có chiều hướng hành động với một thái độ quyền lực nào đó, khi nhìn “văn hóa sử dụng và vất bỏ” như là thói quen sinh hoạt lành mạnh; khi sẵn sàng thải những đồ dùng mới chỉ sử dụng có một chút vì thị trường đã bày bán các loại khác nhanh và tiện lợi hơn; khi học để có một bằng cấp cao hơn hầu có thể ganh đua với người khác; khi đón nhận người khác chỉ dựa trên những gì người đó có thể hiến tặng và chối từ những người già hoặc người tàn tật mà người ta tin là họ không còn có thể cống hiến được gì nữa. Và, ngay cả khi có rất nhiều của cải

người ta vẫn sống trong sự nhung nhớ những gì họ còn thiếu và ước muốn hưởng thụ hơn.

Vì muốn tìm cách chăm sóc bảo quản cách cẩn thận những vật chất mà người ta đã sở hữu được để không mất chúng, người ta sẵn sàng hy sinh thời gian dành cho các mối tương quan nhân vị, dấu biết rằng những mối tương quan đó làm cho họ trưởng thành về mặt nhân văn. Tìm cách để có một cách dễ dàng một cái máy vi tính hiện đại. Việc không có hay không chạy kịp được với xã hội đã làm phát sinh rất nhiều loại bệnh tật tâm lý ở thanh thiếu niên. Hiện tượng xảy ra ở Nhật Bản, một nước có nền kỹ thuật công nghệ rất cao, và vấn đề này đang lan rộng ra nhiều nước khác. Người ta nói đến hiện tượng thanh thiếu niên bỏ học, những nhóm bạn khép kín không liên hệ với thế giới bên ngoài. Các thanh niên thiếu nữ mới lớn cứ giam mình trong căn phòng chật hẹp của mình với một cuộc sống dính liền với cái máy vi tính, lúc nào cũng online, chìm ngập trong một không gian kỹ thuật số, thức đêm và ngủ gà ngủ gật ban ngày.

Hai xu hướng. Khả thể chọn lựa

Khát vọng chiếm hữu và khao khát hiện hữu hiện diện đồng thời. Nhà phân tâm học Erich Fromm đã nhận định rằng chiếm hữu và hiện hữu là hai nền tảng hiện sinh căn bản trong

mỗi con người. Cách thức chiếm hữu lấy nguồn sức mạnh từ yếu tố sinh học là bản năng sinh tồn. Để sống đúng phẩm giá, con người cần được thỏa mãn những nhu cầu căn bản. Còn chiều kích hiện hữu thì hướng tới chia sẻ và hy sinh bản thân và nó kín mức sức mạnh từ nhu cầu vượt lên trên sự ích kỷ của mình để hiệp thông với người khác.

Văn hóa và giáo dục có ảnh hưởng rất lớn trên việc phát huy hay đẩy lùi khuynh hướng này hay khuynh hướng kia, ảnh hưởng trên việc điều hướng những tham vọng chiếm hữu một đối tượng nào đó hay cách thức để thỏa mãn chúng.

Ở Tây phương thì phát triển xu hướng chiếm hữu. Dấu ý thức văn hóa chiếm hữu tràn ngập phổ biến nhưng không phải là một sự xâm chiếm toàn bộ, vì thế người ta vẫn có thể hướng về một nền đạo luyện chiều kích hiện hữu, điều làm phát triển phẩm chất nhân văn cách toàn diện của con người ví dụ như là sự thánh thiện và khả năng yêu thương. Vấn đề là làm sao để ý thức những điều kiện của nó và làm sao can đảm để mình được thách thức và phá vỡ đi sự xác tín cứng nhắc là mình đang làm điều đúng.

Người ta sống trong khuynh hướng của sự hiện hữu nếu như khi nhìn ngắm một bông hoa đẹp họ thường thức về đẹp của nó chứ không muốn



cắt nó đem về; nếu như người ta sống tiết kiệm và chính yếu ngay cả khi có dư giả mọi điều; nếu như người ta cảm thấy hạnh phúc khi trao ban, khi giúp đỡ người khác, khi làm cho người khác hài lòng; nếu như người ta sẵn lòng đi **Tình yêu trao ban hạnh phúc và tự do.** bước trước trong việc lắng nghe người khác chứ không dán mắt

vào internet và computer, nếu như người ta biết học nhận định cách quân bình và lắng nghe cách kính trọng những ai có ý nghĩ khác với mình; nếu như người ta biết kính trọng từng con người và từng lối sống; nếu như người ta biết phát huy tình yêu dành cho sự hiểu biết, cho nghệ thuật, cho cái đẹp; nếu như người ta cảm thấy hạnh phúc khi nghe những âm thanh và cả sự tĩnh lặng của thiên nhiên khi chiêm ngắm các vì sao, khi chìm ngập trong sự chiêm ngắm mẫu nhiệm làm cho sự sống và sự chết trở nên có ý nghĩa.

Lời hứa hạnh phúc không thể nào được thỏa mãn bằng con đường chiếm hữu. Chính lịch sử và kinh nghiệm sống hằng ngày đã làm chứng điều đó. Sự giàu có chỉ có thể cống hiến sự vui thú mau qua và một sự tự do ảo vọng. Fromm đã viết: “Con người được ví như một cái bể chứa, khi đổ thêm vào thì nó rộng ra chứ nó không bao giờ được lấp đầy”. Tuy thế, trong sự mơ tưởng sẽ được lấp đầy, ai trong khuy nh hướng chiếm hữu thì như bị ép buộc phải

tìm cách tích lũy thêm và như thế họ sống trong sự lo âu, sợ hãi mất đi những gì mình đã có.

Sự hiện hữu không lệ thuộc vào sự giàu có và người ta cũng không thể nào mua được. Cho dầu có đó những cản trở tinh vi của nền văn hóa, vẫn có đó những con người trao ban chính mình. Đó là một đám đông âm thầm trao ban sự sống để phát triển những điều kiện sống của con người và của môi trường. Họ học không phải để chiếm hữu thêm kiến thức nhưng là để tìm cách phòng ngừa và chữa lành các bệnh tật để có thể cứu hành tinh, để tạo nên vẻ đẹp và sự hòa điệu và để làm lan tỏa tình huynh đệ và sự bình an. Họ là những con người tự do khỏi những sợ hãi bởi vì do không chiếm hữu nên họ cũng chẳng có gì để mà mất. Họ được tự do khỏi sự ích kỷ và biết tiếp đón, lắng nghe, chăm sóc và ngưỡng mộ một con người, một ý tưởng, một bông hoa mà không hề có ý muốn chiếm hữu. Mỗi người chúng ta có thể chọn lựa cho mình một xu hướng.

Để đào sâu, có thể xem: Erich Fromm, Essere o avere?, Oscar Mondadori. Cuốn sách này được biên soạn lại và dịch sang nhiều ngôn ngữ. Nó làm cho chúng ta suy nghĩ, vì được viết cách đây bốn mươi năm, trích dẫn những tác giả đi trước, suy tư về thực trạng của nền sinh thái và những mối bận tâm của Thông điệp Laudato si’



Dung mạo của lòng thương xót

TƯ LIỆU



Dung mạo của lòng thương xót

Martha Sèide - Emilia Di Massimo
mseide@yahoo.com - emiliadimassimo@libero.it

Lấy cảm hứng từ Tông sắc năm thánh Lòng Thương Xót và Sứ điệp ngày Quốc tế Giới trẻ lần thứ 31, bản văn nhắc lại ý tưởng Đức Giê-su là khuôn mặt thương xót của Chúa Cha. Trong Ngài, lòng thương xót là sự viên mãn của cuộc sống, là phúc lành, là hạnh phúc, là đường lối cho mối tương quan công bằng, đoàn kết, và hệ quả là một phong cách giáo dục.

■ Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương (Mt 5,7)

Tiêu đề của tư liệu này là “Dung mạo lòng thương xót”, được gợi hứng từ Tông sắc năm thánh ngoại thường về Lòng Thương Xót do Đức Thánh Cha Phanxicô khởi xướng và sứ điệp ngày quốc tế giới trẻ lần thứ 31. Đặt mình vào hành trình của Giáo Hội, chú ý đặc biệt đến thế giới

người trẻ, chúng ta đón nhận lời mời gọi hãy làm cho năm thánh này trở thành thời gian thuận lợi để chứng từ của các tín hữu về Đức Giê-su, dung mạo thương xót của Chúa Cha, nên mạnh mẽ và hữu hiệu hơn. (x. Dung mạo Lòng Thương Xót 3)

Đức Hồng Y Kasper đã lưu ý về những đóng góp của ngài cho chủ đề lòng thương xót. Ngài giải thích rằng sứ điệp liên quan đến đề tài không phải là lý thuyết hay ngôn ngữ trừu tượng, cũng không phải là cảm tính. Đúng hơn, đó là một khuôn mặt, một kinh nghiệm, một danh xưng. Đức Giê-su dạy chúng ta phải trở nên những khuôn mẫu thương xót như Chúa Cha (Lc 6,36) và tuyên bố phúc cho ai nỗ lực bước vào luận lý này (x. Mt 5,7). Vì thế, lòng thương xót biểu lộ dung mạo của Thiên Chúa là Cha, Đáng được mặc khải trong những nghĩa cử cụ thể của Đức Giê-su Nazareth. “Chúa Giêsu Kitô là khuôn mặt của lòng

thương xót Chúa Cha. Những lời này có thể tổng hợp sâu sắc mẫu nhiệm của đức tin Kitô.” (Dung mạo Lòng Thương Xót số 1). Trong bối cảnh ấy, việc tái khám phá những đặc điểm của dung mạo này để học biết thương xót như Chúa Cha là rất quan trọng. Như thế, chúng ta có thể sống tinh thần của các mối phúc để nhận ra khát vọng hạnh phúc trong tâm hồn mỗi người, không theo tinh thần thế tục, nhưng theo logic của Tin Mừng.

■ Lòng thương xót mời gọi vươn tới hạnh phúc

Một bài Tin Mừng đáng chú ý thể hiện bức chân dung tự họa

của Đức Giê-su, được tóm tắt trong bài giảng Bát Phúc, như giáo lý của Giáo Hội Công giáo khẳng định: “Các mối phúc phác họa nên dung mạo của Đức Giê-su Ki-tô và mô tả lòng bác ái” (số 1717). Một số nhà phê bình trình bày các mối phúc không như trách nhiệm luân lý, nhưng đúng hơn, như một lời mời gọi vươn tới hạnh phúc; một tổng hợp những khát vọng và phúc lành cho những ai muốn bước theo Đức Giê-su. Từ viễn cảnh này, thật thú vị khi lưu ý rằng trong danh sách của các mối phúc do Mát-thêu đề xuất (Mt 5,1-12), phần thưởng luôn theo sau mọi nỗ lực: vương quốc Nước Trời

dành cho những người nghèo, những ai sầu khổ thì được an ủi; những ai hiền lành được đất hứa làm gia nghiệp; những ai đói khát được no đủ; những ai có lòng trong sạch được nhìn thấy Thiên Chúa; những ai xây dựng hòa bình được gọi là con Thiên Chúa, những ai bị bách hại là Vương quốc của Thiên Chúa. Tuy nhiên, đối với những ai có lòng thương xót, thì lại chẳng có gì mới mẻ; họ chỉ được hứa ban lòng xót thương. Tại sao? Các nhà chú giải đã giải thích điều này bằng cách lặp lại giá trị trung tâm và cốt yếu của lòng thương xót trong đời sống người Ki-tô hữu. Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định bản



chất của Tin Mừng là lòng thương xót. Vì thế, đó là một danh xưng khác của Thiên Chúa; đó chính là sự viên mãn của đời sống cụ thể và con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Ngài (St 1,26). Như vậy, phúc lành, may mắn, hạnh phúc cho những ai có lòng thương xót, vì họ đã sống một đời sống thánh thiêng rồi. Nhà Kinh Thánh học Claudio Doglio khẳng định: “Từ khi Thiên Chúa chấp nhận tiêu chuẩn của lòng thương xót đối với bạn, thì bạn thật may mắn vì có thể bạn cũng đã được xót thương rồi”. Từ quan điểm này, chúng ta có thể khẳng định rằng lòng thương xót là một thuộc tính cốt yếu của Thiên Chúa, và hệ quả là, cũng là đặc tính của một con người thật sự. Vì vậy, cần phải sống lòng thương xót nơi trường của Đức Giê-su để học nơi Ngài bằng cách nào để đan dệt nên những mối tương quan chân chính.

■ **Lòng thương xót, con đường của những mối tương quan chân chính**

Trong logic của các mối phúc, mối tương quan tốt đẹp với Thiên Chúa cần phải dẫn đến cuộc gặp gỡ tích cực với những người khác: “Phúc cho ai thương xót người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”. Những ai chạm đến lòng thương xót thần linh này đến lượt họ sẽ trở nên chứng tá về tình yêu thương xót đối với người khác. Tình yêu này được gọi chính xác là lòng thương xót, vì nó lôi cuốn và chạnh lòng thương cách sâu xa trước những tình cảnh của người khác. Đó là khả năng cùng bước đi với người khác và đồng cảm sâu sắc với họ. Từ quan điểm này, Đức Giê-su Nazareth vạch ra một con đường chắc chắn: chúng ta nhìn thấy Ngài minh họa những nẻo đường khác nhau của lòng thương xót. Hãy nghĩ đến 3 dụ ngôn về lòng thương xót (Lc 15), nơi đó, chúng ta có thể chiêm ngắm tình yêu nồng nàn mà Thiên Chúa dành cho nhân loại: một tình yêu luôn đi tìm những kẻ còn ở đằng xa, những người tội lỗi, những kẻ đi lạc; một tình yêu luôn biết chờ đợi và lo lắng cho sự trở về của con chiên lạc, một tình yêu luôn sẵn sàng tha thứ, sẵn sàng bắt đầu lại các mối tương quan; một tình yêu luôn trung

thành ngay cả khi bị phản bội. Câu chuyện cho anh La-da-rô (Ga 11,1-53) hay người con trai duy nhất của bà góa thành Naim sống lại (Lc 7,11-17), hoặc dụ ngôn người Samari nhân hậu và những dụ ngôn khác trong vô số các ví dụ hùng hồn giúp chúng ta nắm bắt về lòng thương xót cách cụ thể trong logic của Thiên Chúa.

Các bản văn này làm nổi bật vị trí trung tâm của sự tha thứ, chú ý đến sự hiện diện và nhu cầu của người khác; lòng thương cảm chạm đến các tâm hồn; những trợ giúp cụ thể để đáp ứng nhu cầu của người khác. Khi chú giải về các đoạn Kinh Thánh này, Claudio Doglio tóm tắt con đường của lòng thương xót trong ba thời điểm được nối kết chặt chẽ với những ai đến học nơi trường của Giê-su. Trong thời điểm thứ nhất, những con người đầy lòng thương xót quan tâm đến thực tại của người khác và ý thức về các nhu cầu của họ. Vì thế, họ sống thái độ chú tâm lắng nghe, thậm chí ngay cả lắng nghe trong thinh lặng. Bước thứ hai là để cho mình xúc động, chạm đến ấn tượng sâu sắc trước thực tại của người khác và không thể dừng đứng cho đến khi tìm được cách thức làm cho tình hình trở nên tốt đẹp hơn. Yếu tố thứ ba của lòng thương xót sống động đòi hỏi cần có những hành động cụ thể liên quan đến mọi cá nhân, cộng đoàn, và sức mạnh của các tổ chức nhằm giải quyết vấn đề. Những ai dẫn bước vào con đường này trong đời sống hằng ngày thì có thể liên kết mọi khoảnh khắc trong một chuyển động hướng về Thiên Chúa và tha nhân (HL FMA, k.38), cho đến khi nó trở thành thái độ của một người biết ý thức, cảm thông, giúp đỡ và tha thứ trong mọi thực tại đa diện của những con người bị gạt bỏ ra bên lề xã hội, ốm đau, tội lỗi, đói khát, hành khát, di cư, v.v... Để đạt đến một phong cách sống mà nơi đó lòng thương xót đã trở thành nhân đức này, cần phải có sự hỗ trợ của giáo dục, nhất là đối với các thế hệ trẻ.

■ **Giáo dục: thực thi lòng thương xót**

Trước khi đi sâu vào khía cạnh giáo dục liên quan

đến lòng thương xót, cần phải làm rõ, đầu với những nguyên do khác nhau, rằng chúng ta tìm cách để có giá trị kể cả đối với đời sống huynh đệ: sống dễ thương với người ngoài chứ không với các chị em, đặt ra các vấn nạn liên quan đến điều này, là một sự phân đôi mà không được coi nhẹ.

Nỗ lực chỉ ra các bước giáo dục lòng thương xót đòi phải tránh phạm sai lầm ngay từ ban đầu: nghĩa là không chỉ xây dựng dựa trên những tư tưởng cá nhân mà còn là đào sâu và giải mã cách thức Thiên Chúa giáo dục lòng thương xót. Ngài là nhà sư phạm tuyệt vời, nhà giáo dục và, như Thánh Augustino khẳng định, là bậc thầy nội tâm, vì thế, Ngài là Đấng duy nhất có thể biến đổi tâm hồn chúng ta



từ bên trong, chọn lựa những con đường ưu việt của nhà giáo dục như Đấng Trung gian của sự hoà giải. Tuy nhiên, khẳng định này mời gọi chúng ta phải làm việc không ngừng và đòi hỏi chính mình truyền thông đi những cử chỉ và lời nói của lòng thương xót trong những hoàn cảnh đa dạng của đời sống hằng ngày, trong những cuộc gặp gỡ, nhất là với những người trẻ. Ngoài ra, cũng cần phải hiểu rõ rằng nếu chúng ta không hòa giải với chính bản thân, với lịch sử riêng của cá nhân, và với tha nhân, thì sẽ khó khăn hơn rất nhiều để có lòng thương xót với những người khác. Với tiền đề nêu trên, chúng ta có thể tiếp tục tìm kiếm ngang qua những thái độ và khuynh hướng khác nhau hơn là cung cấp các hoạt động hoặc các công thức sẵn có. Khả năng nhìn khuôn mặt của người khác là điều ưu tiên của những tâm hồn nhân ái; một nhà giáo dục biết yêu thương thì có thể nhìn thấy cả những



điều không biểu lộ trên bề mặt. “Một trái tim nhìn xuyên thấu!” có thể là tiêu đề của một chương trình có giá trị, hợp nhất với tính chuyên nghiệp và năng lực đa diện. Trong tổng huấn Niềm Vui của Tin Mừng, Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định: “Một số người muốn có một Đức Kitô thuần túy thiêng liêng, không thể xác và không thập giá, họ cũng muốn các mối tương qua nhân vị của họ được cung cấp bởi những thiết bị tinh vi, những màn hình và những hệ thống mà họ có thể bật và tắt bằng lệnh. Trong khi đó, Tin Mừng không ngừng dạy chúng ta mạo hiểm vào những cuộc gặp gỡ trực diện với người khác, với sự hiện diện thể chất của họ vốn thách thức chúng ta, với nỗi đau và các lời kêu xin của họ, với niềm vui của họ lan tỏa sang chúng ta trong



mối tương tác gần gũi và liên tục. Lòng tin đích thực vào Con Thiên Chúa nhập thể thì không thể tách rời khỏi sự tự hiến, tư cách thành viên của cộng đoàn, sự phục vụ, sự hòa giải với người khác. Bằng việc nhập thể, Con Thiên Chúa mời gọi chúng ta tiến tới cuộc cách mạng của sự dịu dàng”. (EG 88).

Thời đại mà chúng ta đang sống, với những phức tạp của nó, đòi hỏi chúng ta phải đảm bảo rằng điều chúng ta loan báo không phải là lý thuyết, nhưng là thực tế, làm cho chính mình được đụng chạm đến và cảm nhận qua khả năng là người đầy lòng nhân ái. Nhìn vào gương Chúa Giê-su, trải nghiệm trong cuộc sống

riêng những gì thiêng liêng vốn là đặc điểm của đời sống, nhà giáo dục truyền thông lòng thương xót với toàn thể hữu thể họ. Lòng thương xót toát ra từ một nụ cười phát xuất từ một lòng tốt đơn sơ, ngay cả khi không diễn tả thành lời, cũng đem lại niềm vui mở toang tâm hồn người khác - trái ngược với hoài nghi và dừng đứng - làm cho chính mình trở nên khép kín. Vì thế, thương xót đòi hỏi phải mở rộng đôi mắt và khiêm tốn, dám nhìn vào vết thương của những ai sống bên cạnh chúng ta, vết thương của những người trẻ, hãy để cho tiếng khóc than hầu như câm nín của họ khuấy động chúng ta. Tuy nhiên, điều đó luôn luôn là một yêu cầu giúp đỡ đa dạng, và nhất là, một lời kêu xin hãy trở nên gần gũi.

Nhà giáo dục đầy lòng xót thương thì biết lắng nghe; không biện minh cho một số hành động nào đó, không bao giờ lên lớp cũng không phê phán. Điều quan trọng là nhấn mạnh đến khía cạnh này trong chừng mực của chúng ta, bất kể người khác đã khẳng định, phản ứng, đánh giá hoặc phán quyết; thay vào đó hãy cố gắng hiểu sâu xa ý nghĩa chính xác những gì người khác đã thể hiện. Nhà sư phạm và tâm lý học Carl Rogers khẳng định: “Xu hướng phán xét người khác là rào cản lớn nhất đối với truyền thông và hiểu biết”. Giáo dục và truyền thông có mối liên hệ khăng khít với nhau; lòng thương xót được thực

thi bằng khả năng truyền thông, nhất là, bằng ngôn ngữ không lời.

Lời Don Boscon nhấn nhủ: “Hãy làm cho mình được yêu mến!” nhắc nhở chúng ta rằng chỉ có thể giáo dục bằng tình yêu. Điều này hàm ẩn một lòng kiên nhẫn vô giới hạn, một khả năng không ngừng bắt đầu lại, liên hệ với việc cân nhắc các vấn đề, luôn tha thứ với lòng quảng đại và dịu dàng. Thương xót không bao giờ mệt mỏi như

Thiên Chúa đã thương xót là một thách thức đối với các nhà giáo dục hôm nay, và có lẽ, điều đó không đòi hỏi chúng ta phải tìm ra câu trả lời bằng việc xây dựng các dự án, nhưng hơn bao giờ hết bằng sự tin tưởng và ngày càng sâu xa hơn, trong những thời điểm mà chúng ta có thể tiếp cận được với người khác. Vì thế, sức mạnh

để giáo dục lòng thương xót chỉ có thể bắt đầu với một ánh nhìn tích cực về người trẻ, với niềm tin rằng có thể tin cậy nơi tâm hồn chúng. Chỉ bằng thái độ như thế thì những hành động của lòng thương xót mới có thể tuôn chảy vào việc giáo dục và được cụ thể hóa qua tôn giáo, lý trí và tình yêu - những cột trụ của hệ thống giáo dục dự phòng.

■ Lòng thương xót và tình liên đới

Sống lòng thương xót là một trong những khát khao sâu thẳm nhất nơi người trẻ, và các nhà giáo dục, bên cạnh việc làm chứng tá trong lối sống của mình, có thể đáp ứng được khát vọng của chúng bằng cách thực thi lòng thương xót, trong đó, người trẻ nắm bắt được thực tại này ngay lập tức, không chỉ liên quan đến các nhu cầu của thời đại như nghèo đói, nhưng liên quan đến tất cả cuộc sống hằng ngày của chúng. Những nghĩa cử cụ thể mà chúng ta có thể tóm tắt trong từ “thiện nguyện” nên được đi kèm bằng việc đọc các kinh nghiệm sống với sự lắng nghe làm cân bằng việc chia sẻ các vấn nạn và nghi ngờ, mong chờ và hy vọng

cùng nhau bước đi trong một hành trình, kiên nhẫn và tôn trọng nhịp điệu tăng trưởng của người khác, bằng sự hiện diện dẫn tới Thiên Chúa.

“Nơi ưu tiên của cuộc gặp gỡ là sự triu mến của lòng thương xót của Chúa Giêsu Kitô với tội lỗi của tôi.” (ĐTC Phan-xi-cô)

Việc thiện nguyện, khả năng tự hiến và tiếp chạm tới các tình huống tế nhị và đặc biệt làm khuấy động người trẻ, khiến chúng nhìn về lối sống của bản thân, hướng đến các giá trị lớn lao hơn và quan trọng hơn những gì mà xã hội tiêu thụ để ra. Hơn

nữa, đối diện với lịch sử cuộc đời của nhiều người, đôi khi ngay cả với các bạn bè của mình, cũng làm cho mỗi người trẻ suy nghĩ lại một cách sâu sắc trong sự lắng nghe tâm hồn mình. Để cho người trẻ thực hiện những nghĩa cử của lòng thương xót vì sự liên đới, vì mỗi quan tâm đến những người khác và đặc biệt những người bị gạt ra bên lề xã hội, và cũng vì quan niệm về tình bạn bao gồm cả ý tưởng về quà tặng bản thân là một giá trị được sống trong nhóm và kết quả là được đào luyện theo những mức độ khác nhau.





Sau cuộc tấn công ở Paris

Tôi 18 tuổi và là người Công giáo. Hôm nay, giống như mọi thứ hai khác, sau khi tan học, tôi đi uống cà phê tại một quán bar trong sân trường. Chẳng có gì để ngạc nhiên. Cà phê không có hương vị mới so với tuần trước; nụ cười của cô phục vụ cũng chẳng có gì khác; và người ta vẫn ngồi vào chỗ quen thuộc. Như mọi thứ hai khác, tôi máy móc lấy tờ báo ra và lướt nhanh các tiêu đề. Nhưng tôi không nhận ra đó là tờ báo mà tôi đọc mỗi tuần. Một tiêu đề “Đau khổ và giận dữ”. Con người, nước mắt, đau khổ, giận dữ, chết chóc, người vô tội, thương tích. Tôi không muốn đọc thêm nữa. Tôi đặt tờ báo xuống, uống cà phê và trả tiền. Lần đầu tiên trong năm nay tôi nhanh chóng rời khỏi nơi mà tôi đã quen đọc báo trong yên bình.

Tôi nên làm gì? Đi về nhà khi nhà chức trách yêu cầu? Không. Tôi quyết định đi đến một nơi quen thuộc, yêu quý trong trái tim tôi. Không gian tự do duy nhất là bàn quỳ trước bàn thờ thánh Rita... Một sứ điệp Tin Mừng đến trong tâm trí tôi: “Thấy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em” (Mt 5,44). Không phải là cầu nguyện cho các nạn nhân... ngày hôm nay tôi cầu nguyện cho các bạn. Tôi cầu xin Chúa giúp

chúng ta biết tha thứ, giúp người Pháp biết tha thứ cho các bạn. Tôi cầu nguyện cho gia đình của các nạn nhân để họ có thể tha thứ cho các bạn vào một ngày nào đó. Tôi xin Chúa đến và giúp chúng ta biết tha thứ.

Tôi cầu xin Đức Trinh Nữ Maria Rất Thánh bảo vệ các bạn, bao bọc các bạn trong tình yêu của Mẹ, làm cho các bạn hiểu rằng chúng ta sống trên đời này là để yêu thương chứ không phải để giết hại; làm cho các bạn hiểu rằng không có người nào - bất kể họ là ai, họ đến từ đâu, họ tin vào gì - đáng phải chết chỉ bởi vì họ muốn thư giãn một chút với bạn bè mình.

Và tôi cầu xin cho tôi không phải là người Công giáo duy nhất xin ơn tha thứ cho các bạn. Tôi xin cho các bạn có thể học biết chấp nhận sự tha thứ của người khác. Xin Chúa Giê-su Ki-tô đưa các bạn về nẻo chính đường ngay. Xin Người dạy cho các bạn hiểu ý nghĩa của yêu thương và tình huynh đệ hiệp nhất tất cả chúng ta. Các bạn không giết chết được đức tin của chúng tôi. Các bạn đã khôi phục lại đức tin ấy”

(x. <http://it.aleteia.org>)

Can đảm tha thứ

“Tôi, Rosaria Costa, một quả phụ ở Vito Schifani, đã được rửa tội nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Nhân danh tất cả những ai đã hy sinh mạng sống vì đất nước, trên hết, tôi khẩn xin cho công lý được thực thi. Tôi có ý nói tới tay chân của bọn mafia, bởi họ đang có mặt ở đây, nhưng chắc chắn họ không phải là Ki-tô hữu. Tôi biết rằng ngay cả đối với các bạn cũng có khả năng tha thứ: tôi tha thứ cho các bạn, nhưng các bạn phải quỳ gối, nếu các bạn có can đảm thay

đổi triệt để kế hoạch chết chóc của các bạn. Chúng ta hãy cầu nguyện nhân danh Thiên Chúa, Đấng đã cầu nguyện trên cây thập giá: “Lạy Cha xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm”

(Rosaria Schifani: diễn từ trong tang lễ của người chồng quá cố bị giết chết cùng với các đồng nghiệp của mình ở Palermo, ngày 25/5/1992)

Trọng tâm của việc Tin mừng hóa: “tạ ơn”

Mara Borsi
mara@fmails.it

Ngày nay để hiểu rõ hơn cam kết của việc Tin mừng hóa, chắc chắn điều quan trọng là cần dừng lại trên ba phương thức giúp hiểu và sống đức tin.

■ Điều trước tiên là lễ luật

Đây là điều mà nhiều thế hệ Kitô hữu đã học biết và đã sống trong quá khứ. Có ba điều cần thiết được dạy trong Giáo lý kinh điển: tin vào chân lý, tuân giữ giới răn và lãnh nhận các bí tích. Đời sống Kitô hữu giống như một mệnh lệnh để thực thi, một lệnh truyền cần được tôn kính và một sự tuân thủ cần được tôn trọng. Tóm lại, đây là một hình thức vâng phục Thiên Chúa và Giáo hội. Điều này đã giáo dục và rèn luyện lương tâm của nhiều thế hệ Kitô hữu.

Nhiều người đã tìm thấy sự hướng dẫn và thừa nhận nó không chỉ như một nghĩa vụ mà còn là một lý tưởng sống mà họ cam kết đảm nhận để được cứu rỗi với lòng trung thành.

Tuy nhiên, chúng ta nhận thức rằng Kitô giáo của lễ luật cũng góp phần hình thành nên những lương tâm không hạnh phúc, khép lại hình ảnh về Thiên Chúa như một vị Quan tòa, không quan tâm đến Tin Mừng vốn dĩ là một Tin Vui. Thậm chí ngay cả khi Lễ luật đã mất đi sức mạnh, nó vẫn luôn hiện diện và nổi lên trong một số hoàn cảnh nhất định. Trên hết, chúng ta biết rằng nó tiếp tục ở lại cách sâu xa trong ký ức của những ai xa cách với những kinh nghiệm đức tin; nó đem lại cảm giác ngọt ngào. Vì thế, những người này trở thành người lưu giữ những ký ức cay đắng. Đối với người đương thời, đặc biệt giới trẻ, Kitô giáo của lễ luật có vẻ không còn phù hợp để đánh thức sự thương mến, ước muốn và niềm vui được trở thành Kitô hữu.



■ Kitô giáo của những hành động và cam kết

Đây là Kitô giáo của những người đã tìm thấy một sứ điệp chứ không phải một bốn phận phải hoàn thành, một lời gọi mời tự do tìm đến thế giới để làm cho thế giới này trở nên tốt đẹp hơn, để làm chứng cho sức mạnh giải phóng của Tin mừng. Đó là những phong trào Kitô giáo, những tổ chức thiện nguyện, các cộng đoàn cơ bản, nhân danh Tin mừng quyết định đảm nhận lấy những

Thật vậy, điều gì sẽ là chứng tá cho Tin mừng nếu không được cụ thể hóa trong việc làm biến đổi thế giới?

hành động và cam kết đang tìm kiếm và hiện thực, mở rộng khả năng và làm hiện sinh lời hứa về một Vương quốc trong niềm hy vọng chắc chắn sẽ xuất hiện trong thời sau hết. Cam kết vì một thế giới tốt đẹp hơn là yếu

tố cơ bản của đời sống Kitô hữu và của sứ mạng loan báo Tin mừng.

■ Kitô giáo của phần thưởng tràn đầy niềm vui

Từ quan điểm này, là Kitô hữu trước tiên không phải là để thực hiện một nghĩa vụ mà là một quà tặng được trao ban

cách nhưng không trong mọi hoàn cảnh. Loan báo Tin mừng nghĩa là công bố rằng: chúng ta được đưa vào tương quan tình yêu với

Thiên Chúa và được mời gọi để sống và lan tỏa tình yêu ấy cho những người khác.

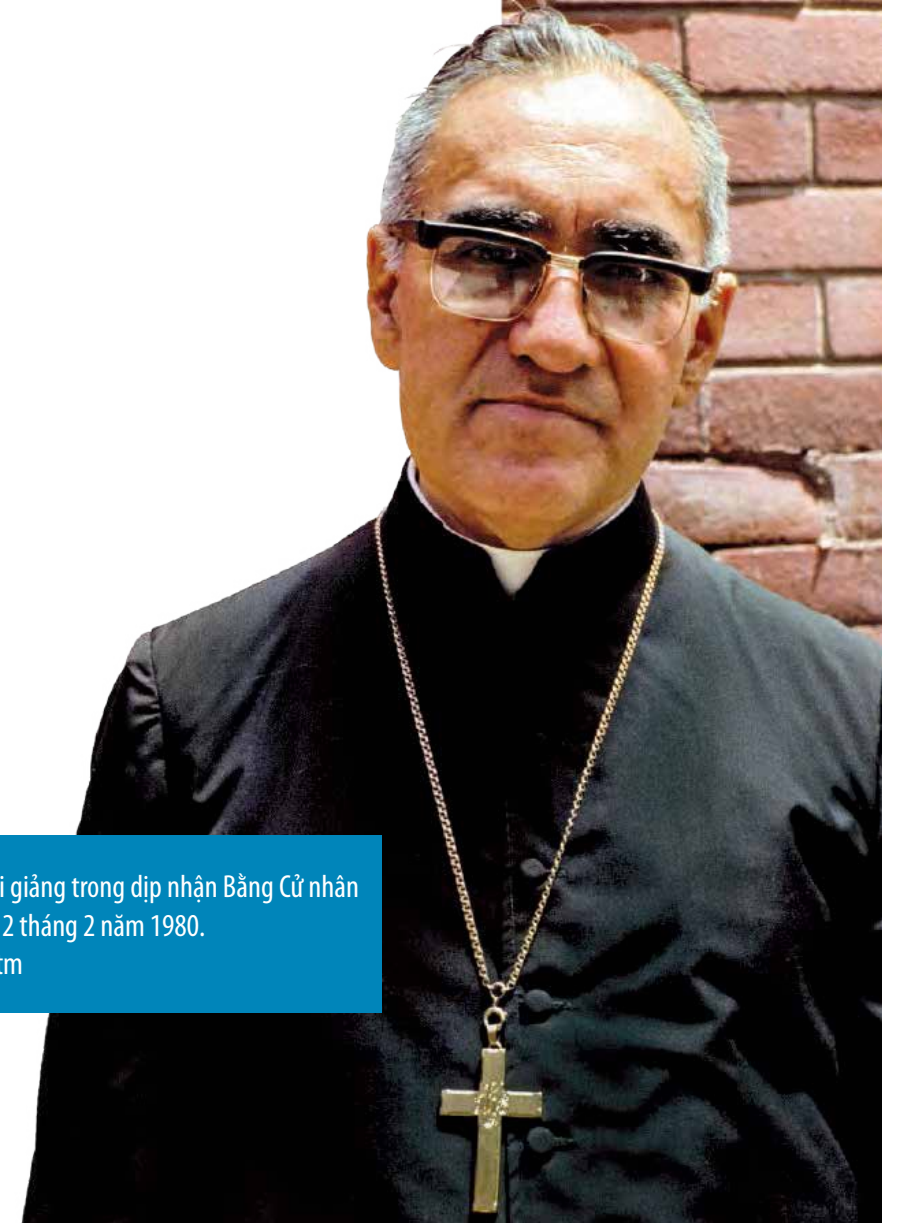
Đức Giêsu mời gọi chúng ta nhận ra trong sâu thẳm của chính mình, quà tặng tình yêu

của Thiên Chúa. Kỳ thực, trong mọi hoàn cảnh mặc cho những bất toàn của chúng ta, đã giữ chúng ta đứng vững trên đôi chân của mình, bảo vệ và nâng đỡ chúng ta. Đó tình yêu mà Tin mừng của Đức Giêsu đã công bố để mang đến niềm vui cho chúng ta. Chúng ta không thể chối bỏ được tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho chúng ta: “Không gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô, Chúa chúng ta” (Roma 8: 39). Đây là thông điệp cơ bản; trọng tâm của việc loan báo Tin mừng: là tình yêu mà Thiên Chúa dành cho mỗi người. Là Kitô hữu trên hết, là “tạ ơn”, là đặt mình trước ánh nhìn yêu thương của Thiên Chúa và lớn lên trong địa vị làm con cái của Ngài. Nhận ra chúng ta được

yêu thương vô điều kiện sẽ chấp thêm đôi cánh cho đời sống. Nó nói rộng sự hiện hữu. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta được hướng dẫn đến những khát vọng cao cả mà chúng ta không thể tự mình đạt đến. “Tạ ơn” tạo nên đời sống của người Kitô hữu, vấn đề không phải là tôn kính đầy hãi sợ nhưng là sự khôn ngoan, một nghệ thuật sống.

Kitô giáo của phần thưởng tràn đầy niềm vui, theo quan điểm mới, bao gồm hai chiều kích lễ luật và lời hứa, Thật vậy, tình yêu chạm đến con người cách thân mật; không còn sự cách biệt giữa cam kết với hành động và việc làm biến đổi thế giới. Sống phần thưởng tràn đầy niềm vui nghĩa là thực hiện những bốn phần được thiết lập với quyết tâm ngày càng cao; là tham gia càng nhiều càng

tốt vào những điều kiện xã hội đáp ứng được phẩm giá và ơn gọi sống đời sống vĩnh cửu của toàn thể nhân loại ở những nơi mà tình trạng này xem ra có vẻ thiếu thốn nhất. Xét về lễ luật, một lần nữa chúng lại được đảm nhận, không từ ánh nhìn sợ hãi nhưng như một nguyên tắc sống để phục vụ cho phẩm giá của nhân loại. Chúng là những quy luật không còn tồn tại như một mệnh lệnh cần phải được giám sát mà như hoa trái của lịch sử cứu rỗi, một giao ước không có sự thống trị, một sự tự do đang được viết tiếp về con người với Thiên Chúa. Điều đó làm cho Kitô giáo không chỉ hiểu được mà còn rất đáng ước muốn. Vì nó đem lại điều tốt đẹp cho cuộc sống và là đó chính là vấn nạn quan trọng nhất phải đối diện trong việc loan báo Tin Mừng hôm nay.



Đức Tổng Giám mục Oscar Romero, Bài giảng trong dịp nhận Bằng Cử nhân Danh dự tại Đại Học Louvain vào ngày 2 tháng 2 năm 1980.
<http://www.sicsal.it/padri/romero3.htm>

Chân phước Óscar Arnulfo Romero y Galdámez

(Ciudad Barrios, 15 tháng 8 năm 1917; † San Salvador, 24 tháng 3 năm 1980). Là Tổng Giám Mục của San Salvador, thủ đô của El Salvador. Vì những nỗ lực trong việc chống lại bạo lực của chế độ độc tài trong nước mà ngài đã bị bắn chết bởi một tay súng đang khi cử hành Thánh Lễ.

“Đây là một điều mới mẻ cho dân tộc của chúng ta. Đó là hôm nay, những người nghèo được nhìn thấy nơi Giáo hội nguồn hy vọng và sự hỗ trợ cho cuộc đấu tranh cao quý vì tự do của họ. Niềm hy vọng rằng Giáo hội không chấp nhận cách gây thơ hay thụ động. Niềm hy vọng mà chúng

ta rao giảng cho những người nghèo là phẩm giá của họ đã được phục hồi; điều này khích lệ họ thêm can đảm để làm chủ định mệnh của mình. Thật thế, Giáo hội không chỉ hướng đến người nghèo, mà còn làm cho họ trở thành đối tượng ưu tiên của sứ mệnh. Giáo hội không chỉ hiện diện trong thế giới của những người nghèo, mang đến cho họ niềm hy vọng mà còn cam kết chắc chắn sẽ bảo vệ họ... vẫn còn tồn tại giữa chúng ta những kẻ bán người công chính để đổi lấy tiền và bán người nghèo khổ chỉ với giá một đôi giày (Amos 2: 6); những kẻ chất đồng trong thành trì của cải do áp bức và cưỡng đoạt

(Am 3:10); những kẻ đàn áp người khốn cùng và lợi dụng người nghèo khổ (Am 4:1); những người nằm dài trên giường ngà, và ngả gối trên trường kỷ (Am 6: 3-4); những kẻ tậu hết nhà nọ đến nhà kia, nối thêm ruộng này đến ruộng khác, tới mức không còn chỗ trống nào và chỉ còn một mình họ ở lại trong xứ sở! (Is 5:8). Những lời này của tiên tri Amos và Isaiah không phải là những tiếng kêu gào cách đây nhiều thế kỷ; cũng không chỉ là những câu chữ mà chúng ta đọc trong Giờ kinh phụng vụ với lòng tôn kính. Chúng chính là sự tàn ác và dữ dội của thực tại hằng ngày mà chúng ta đang sống”.

Thời gian để quyết định cho cuộc đời mình

Giulia Paola Di Nicola - Attilio Danese
 danesedinicola@prospettivapersona.it

Thật khó khăn khi phải đưa ra một chọn lựa dứt khoát, cam kết cho toàn bộ cuộc đời và điều đó thậm chí còn khó khăn hơn ngày nay, trong thế giới hậu hiện đại này, một thế giới đòi hỏi sự di chuyển về địa lý và công việc một cách mạnh mẽ, với động thái mở ra những chân trời mới và cũng bật rẽ khỏi môi trường của họ, buộc phải thích ứng với hiện trạng mới và đôi khi tự tái tạo lại bản thân sau những thất bại, mất việc, khủng hoảng kinh tế... Trong trạng thái cực kỳ “lỏng” như thế, thay vì phải đưa ra các quyết định cam kết dài hạn, người ta thích chọn lựa những cam kết ngắn hạn luôn có thể hủy bỏ, tái thương lượng, và cho phép một “lối thoát ngầm” nếu cần.

Cuộc đời ở trong dòng thời gian và giới hạn cho mỗi người. Nếu bạn không muốn kéo lê cuộc đời một cách thụ động và thấy cuộc đời mình kết thúc với hai bàn tay trắng, bạn cần phải can đảm tiêu hao bản thân cho những thứ đáng phải nỗ lực, hãy đặt toàn bộ cuộc đời bạn vào cuộc chơi, đừng trì hoãn, đừng đánh mất bản thân giữa chọn lựa một kế hoạch và những thứ khác, đừng thoái thác vô hạn định. Dù sao đi nữa thì mỗi người, ngay cả khi ý thức được bản thân mong manh và rơi vào tình thế hay thay đổi, vẫn có thể rút ra từ chính mình và các hoàn cảnh, biến cố, điều gì đó có thể giúp mình chọn lựa, điều mà mình nhận ra là thích hợp cho mình. Có lẽ phải mất thời gian để đánh giá năng lực bản thân

và của người bạn đời, để xác minh xem có những giả định cho một sự kết hợp ổn định hay không, nhưng tại một thời điểm nào đó, bạn phải chấp nhận rủi ro liên quan đến bất kỳ chọn lựa nào. Bạn không thể chọn lựa bằng cách ủy nhiệm,

Để tham khảo thêm: Z. Bauman, Liquid Love. On the Fragility of Bonds of Affection, tr. it. S. Minucci, Laterza, Bari 2006. I. Silone, Uscita di sicurezza, Vallecchi, Firenze 1965, cf G. P. Di Nicola- A. Danese, Ignazio Silone. Percorsi di una coscienza inquieta, Effatà, Cantalupa 2010.

khiến người khác phải gánh vác trách nhiệm của bạn. Hôn nhân là một cuộc liều lĩnh, hãy can đảm đưa ra chọn lựa cá nhân, tự do và trách nhiệm đảm nhận những gánh nặng và niềm vinh dự.

Mỗi chọn lựa đều quan trọng, đặc biệt trong hôn nhân, những điều không thể tiên đoán có một tỉ lệ rất cao: người ta có thể hứa hẹn yêu thương, trung thành, gắn gũi, nhưng điều này không đảm bảo rằng anh ấy/cô ấy sẽ không đau bệnh, không vấp phải những tai họa, không chết trẻ. Có quá nhiều thứ không phụ thuộc vào con người. Tuy nhiên, người phối ngẫu của bạn tin tưởng rằng điều bạn có là giá trị, đáng để đối mặt với những rủi ro như thế. Về cơ bản, những chọn lựa quan trọng được thực hiện mà không cần phải tính toán quá nhiều và làm một mình, ngay cả khi bạn may mắn có được một nhóm bạn đáng tin cậy và một số người trưởng thành nào đó có thể cho bạn những lời khuyên hữu ích.

Cuộc sống là một chuỗi những chọn lựa nhỏ bé hằng ngày

Có một số người dành hết cả con người, năng lực cho một mục tiêu chính yếu: một nghề nghiệp xác định, một sáng tạo nghệ thuật, một tình yêu dâng hiến chính bản thân cho Thiên Chúa trong chọn lựa tu trì. Chúng ta gọi đó là “ơn gọi” bởi vì cá nhân đáp trả lại tiếng gọi nội tâm và định hướng toàn bộ tài năng và những gì là tốt nhất của bản thân cho một định hướng căn bản - nghệ thuật, tôn giáo, thể thao. Sự tập trung này không khoan nhượng cho sự phân tán nếu như chưa đạt được kết quả mong muốn. Hôn nhân hàm ẩn việc tái sắp đặt lại cuộc đời cùng với người phối ngẫu; bất kể bạn yêu nhiều đến đâu, bạn cũng phải biết rằng cuộc đời bị giới hạn, phải già nua và chết chóc. Trong đền thánh riêng tư nhất của lương tâm, mỗi người có quyền và nghĩa vụ phải quyết định. Nếu không đưa ra một quyết định nào, người ta cứ trì hoãn, họ sẽ mãi mãi chỉ là một thiếu niên, và người khác sẽ chọn lựa thay cho họ. Họ sẽ đỡ khổ, nhưng có lẽ

chúng ta đồng ý với câu nói dân gian này: “Một trái tim tan vỡ tốt hơn là một trái tim nguyên vẹn chưa bao giờ biết yêu.” Bằng cách kết hôn, sau lời cam kết công khai của tình yêu, người nam và người nữ trao tặng món quà vĩ đại nhất mà con người có thể trao cho nhau: những ngày tháng sắp tới, tài năng, thân thể, tình cảm, trí tuệ, của cải, cuộc đời. Họ làm điều này với tất cả tình yêu và không dừng lại lâu trên những gì mà họ phải bỏ đi: của cải, gia đình, các chương trình, thời gian rảnh rỗi, lối sống và lối suy nghĩ riêng. Cụm từ “anh yêu em/em yêu anh” khi được nghiêm túc nói ra đã ngụ ý tất cả điều này. Đó là lời nói biểu cảm và năng động bởi vì nó hoàn thành những gì nó nói, long trọng hứa hẹn để làm theo bằng tình yêu đã tuyên bố. Nói chung, khi món quà này được thực hiện, người ta không hoàn toàn nhận thức được nó, cũng không thể nhìn thấy trước được điều gì có thể xảy ra, nhưng dường như điều này không quan trọng dưới tác động của một niềm đam mê tràn ngập làm giảm ngắn lại sự hy sinh và gia tăng



sự hài lòng. Niềm đam mê và sự đồng lòng được chuyển đổi thành mối quan hệ gia đình, nếu cả hai đều tự cho rằng họ đã hoàn toàn sẵn sàng, cắt hết mọi con đường thoái lui bằng quá khứ và đón lấy niềm hy vọng của tương lai.

Người ta đáng tự trọng nếu họ biết làm thế nào để giữ lời hứa. Họ trao tặng chính bản thân cho người khác bởi họ yêu nhau bằng tình yêu hứa hẹn lòng trung thành trong những ngày tháng sắp tới. Cần phải lưu ý rằng một ngày nào đó họ có thể gặp ai đó hấp dẫn hơn, thuyết phục hơn, trẻ trung hơn, gần gũi hơn với sở thích cá nhân của họ. Mặc dù vậy, đời sống hôn nhân hứa hẹn lòng trung thành và nhờ vào điều này, nó bằng lòng với hạnh phúc của mình và của người khác.

■ Tình yêu và đam mê

Trong thực tế, tình yêu ngọt ngào nắm lấy bàn tay của người yêu dấu và dẫn đưa họ ra khỏi bản thân, từ bỏ bản ngã để học nghệ thuật yêu thương mà không đè nặng bản thân và người khác bằng những gánh nặng không thể mang nổi. Sẽ không đáng phải theo đuổi đời sống hôn nhân nếu hai bạn trẻ tuyên bố rằng họ yêu nhau nhưng lại có ý định giữ riêng của cải cá nhân, gần bó với cha mẹ, với những thói quen, với cá tính riêng, với lối sống độc thân nào đó. Liệu rằng có những hạn chế trong việc chọn lựa chỉ yêu thương một người, bất kể có khả năng có vô số các cuộc gặp gỡ mà cuộc sống đương đại mang lại cho chúng ta?

Simon Weil đã gián tiếp trả lời rất tuyệt vời cho vấn đề này khi đề cập đến chủ đề tình bạn và so sánh với quá trình khái quát hóa của việc đo đạt bất động sản: “Tình bạn bao gồm việc yêu thương một con người như thể yêu thương một cách đặc biệt mỗi người làm nên loài người. Cũng giống như người đo bất động sản xem xét một hình đặc biệt để suy ra toàn thể bất động sản, người biết yêu thương sẽ dành cho một con người cụ thể một tình yêu vũ hoàn”.

Tình yêu không theo logic định lượng: có thể nắm nhiều bàn tay mà không biết nắm thật sự

một bàn tay, hôn nhiều người bạn mà vô cảm với những lo lắng của họ. Trái lại, chúng ta càng học biết yêu thương thực sự và sâu sắc chỉ một con người, chúng ta sẽ yêu thương mọi người một cách tốt hơn.

Đôi nam nữ biết rằng họ không thể quyết định một cách nhẹ dạ việc yêu thương chỉ một người một cách hoàn toàn trọn vẹn (đối với các tín hữu là “yêu như Chúa yêu”). Để đạt được mục tiêu này, chúng ta cần phải tự chủ; chúng ta cần phải cắt đứt

một số tình bạn đầy hứa hẹn, nhưng phương hại đến sự hợp nhất vợ chồng. Nó liên quan đến một giới hạn và một nguồn lực vốn có trong ơn gọi hôn nhân chuyên biệt. Michel Pochet đã viết rất hay về bất kỳ một chọn lựa ơn gọi nào: “Với tôi, dường như có hai chiều kích để yêu thương lôi kéo chúng ta một cách sâu sắc, thậm chí một cách vô thức, đến với mọi người... tình yêu “tuyệt đối” và tình yêu “phổ quát”.

Thiên Chúa có khả năng yêu thương tuyệt đối; là yêu thương mọi người như thể mỗi người là duy nhất. Nhưng đồng thời, Thiên Chúa cũng làm điều này với tất cả mọi người. Tình yêu của Ngài là tình yêu sung mãn nhất, một tình yêu tuyệt đối và phổ quát ngay trong hiện tại. Về phương diện tình yêu tuyệt đối, đó là khả năng yêu thương với tất cả tâm hồn, tất cả tâm trí, tất cả sức lực, mãi mãi và trung thành với người đàn ông hay người phụ nữ trong đời sống hôn nhân... nhưng trái tim của con người cũng mong ước

được trở thành mọi thứ, đón nhận mọi điều và yêu thương mọi người... nếu không, sẽ không có một tình yêu phổ quát đích thực... những ai cảm thấy hai mặt này là một sự căng thẳng, có thể họ sẽ bị khủng hoảng nghiêm trọng bởi vì họ biết rằng không thể sống cùng một lúc cả hai lối... con người cảm thấy được mời gọi ưu tiên đến với một lối này hay lối khác.... Đó là một sự mất mát cho một con đường và một con đường khác, bởi vì chúng ta muốn yêu thương một cách tuyệt đối, nhưng điều đó là không thể. Mỗi người phải hiểu rằng tiếng gọi dành cho họ là gì khi đứng trước hai khả thể này”.

S. Weil, Attente de Dieu, La Colombe, Paris 1949, Préface de J.-M. Perrin, Fayard Paris 1966, 205. E. Cambon, Verginità e bellezza, intervista a Michel Pochet, in «Gen's», 4/5 (1996), pp. 115-119.



Giới tính trong trường học

Paolo Ondarza
paolo.ondarza@gmail.com

“Con người, hình ảnh của Thiên Chúa đang bị đe dọa, trong cuộc đấu tranh vì gia đình”. Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI đã công nhận những thách đố cấp bách được đặt ra về giới tính, một ý thức hệ mà theo Ngài viết, có nguy cơ “làm méo mó khuôn mặt của con người”.

■ Đây là vấn đề?

Không phải tình cờ mà vào ngày 12 tháng 2 vừa qua tại Cuba trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa Đức Thánh Cha Phanxicô và Đức Thượng Phụ Kirill của Moskva, kể từ sau cuộc ly khai Đông Phương, thì “khủng hoảng về gia đình” là một trong những mối bận tâm chung. Điều được đọc thấy trong bản tuyên bố chung: “Chúng ta đau lòng khi thấy những kiểu sống chung được đặt ra ở cùng một cấp độ với hôn nhân”. Nếu về mặt văn hóa, xã hội và chính trị tại Tây Phương những thông điệp ủng hộ người đồng tính liên tục được đưa ra và ít thấy biểu lộ những tư tưởng ngược lại, thì lời Đức Thánh Cha mời gọi phản ứng lại với tư tưởng một chiều ấy cùng với ý muốn “thuộc địa hóa các ý thức hệ” có thể tạo nên một kích thích phong phú cho việc suy tư. Như Đức Thánh Cha Benedicto XVI đã viết: Trong phạm vi hệ sinh thái con người “hủy diệt”, không phải là một khái niệm triết học, nhưng là một khái niệm thuộc về con người vốn được tạo dựng theo

hình ảnh của Thiên Chúa đã quyết định tự thoát ly khỏi trật tự tự nhiên của tạo thành. Ngài giải thích: “Rừng nhiệt đới đáng để chúng ta bảo vệ, nhưng con người lại còn đáng được bảo vệ hơn nữa.” Lập lại những nhận định của vị tiền nhiệm, trong Thông điệp Laudato Si, Đức Bergoglio nhấn mạnh nhu cầu cần phải tôn trọng “luật luân lý được viết trong lương tâm con người” như một tiền đề nhằm bảo vệ môi trường một cách xứng đáng hơn. “Việc chấp nhận thân thể như quà tặng của Thiên Chúa, trong giới tính nam hay nữ là cần thiết - Đức Thánh Cha viết tiếp - để đón nhận toàn thể giới như quà tặng của Chúa Cha và ngôi nhà chung của chúng ta. Thêm vào đó, thái độ giả vờ đòi hủy bỏ sự khác biệt giới tính vì không dám đối diện với nó quả là một thái độ thiếu lành mạnh”. Đây là một đề nghị quan trọng, đặc biệt cho các nhà giáo dục mà ngày nay đang phải đối phó với những khiêu khích của một nhân quan nhân chủng học mới, theo đó giới tính không còn là một thực tại tự nhiên ban đầu

mà con người phải chấp nhận và làm cho có ý nghĩa, nhưng là một vai trò xã hội được quyết định cách độc lập. Chúng tôi đã nói chuyện với Giáo sư Elvira Lozupone, thuộc khoa sư phạm xã hội của Đại Học Tor Vergata ở Roma:

Thưa giáo sư đây là những thách đố đặt ra cho việc giáo dục giới tính?

Ngày nay trong sự tương phản với thái độ bài bác những người đồng tính, người ta muốn chuyển qua quan niệm rằng những thái độ đặc trưng của giới tính nam hay nữ là do định kiến, kết quả của sức ép về văn hóa và vì thế cần đẩy lùi ra khỏi các trường học.

Bằng cách nào?

Ví dụ bằng cách không thừa nhận một bé gái muốn mặc như một trẻ nữ. Một trong những yếu tố chính của thuyết này là “giới tính sáng tạo nên con trẻ”: nghĩa là một đứa trẻ có thể chọn lựa theo trí tưởng tượng tại một thời điểm là nam hay nữ.

Có nhiều cha mẹ, ngay cả ở Ý, muốn tố cáo việc đưa vào

trường học những khóa học nhằm thúc đẩy chủ nghĩa trung lập về giới tính. Kết quả thế nào?

Vâng. Một tố cáo gần đây liên quan đến một nhà trẻ Fonte Nuova ở Roma. Vào ngày diễn ra lễ hội hóa trang, các bé được đề nghị mang theo quần áo nam hoặc nữ. Ở trường, giáo viên đã mời các bé gái mặc áo của các bé trai và ngược lại. Lúc đó, có một bé trai đã khóc lớn một cách tuyệt vọng làm cản trở việc tiến hành “thí nghiệm”. Theo tôi, kiểu can thiệp này không đúng đắn.

Tại sao?

Tất cả mọi thứ thao túng trong giáo dục thì không tốt. Nếu một bé gái muốn mặc ngay từ đầu trang phục của người da đỏ, điều đó không có vấn đề gì, vì sự hóa trang đó nảy sinh từ trí tưởng tượng của em: đó là một thời điểm trải qua trong tiến trình phát triển, không được xác định với bất cứ giá nào. Chúng ta cần để cho những yêu cầu của bé được tự do trong một nhân quan lành mạnh. Lễ hội hóa trang là lúc trẻ sống chiều kích của trí tưởng tượng: điều này đã bị phủ nhận để ủng hộ học thuyết hệ tư tưởng không có nền tảng khoa học.

Trong cuộc chiến chống lại sự bắt nạt, trường học có đi sau?

Chúng ta phải chú ý hơn đến những cuộc đấu tranh chống lại mọi thứ kỳ thị, bắt nạt hoặc định kiến. Cũng cần nói thêm các trường học ở Ý đã luôn hành động trong cuộc đấu tranh chính nghĩa này với một nỗ lực mỗi lúc nhiều hơn: Họ đã

làm điều đó đối với các vấn đề về liên văn hóa, về một nền văn hóa tôn trọng đối với mọi người, bao gồm các trẻ em bị khuyết tật.

Từ đâu nảy sinh ra những “chỉ thị giới tính” trong trường học?

Chúng ta cần đề cập đến hội nghị của Liên hiệp quốc tại Ai Cập và Bắc Kinh vào giữa những năm 90 đã giới thiệu đề tài về lồng ghép giới. Đây là một chiến thuật chính trị nhằm thâm nhập quan điểm về giới tính vào tất cả những khía cạnh xã hội: trong công việc, chính trị và trường học. Từ đó được tiếp nối với những soạn thảo về chính sách y tế như những đường hướng của Tổ chức y tế thế giới tại Âu Châu, chúng khích lệ sự thủ dâm rất sớm nơi các trẻ em từ 0 đến 4 tuổi. Tại Ý, chiến lược Âu châu được thực hiện cách trái phép bởi Văn phòng Quốc Gia chống kỳ thị chủng tộc (Unar).

Tại sao lại là trái phép?

Có điều gì đó bất thường tại các trường học ở Ý: thiếu sự đa nguyên và bị lôi cuốn bởi những hiệp hội đồng tính. Vì thế, chúng ta cũng phải có trách nhiệm: người công giáo trong nhiều năm qua đã thiếu quan tâm đến những đề tài về giáo dục giới tính trong trường học cho dù đã có rất nhiều lời mời gọi từ các Đức Thánh Cha gần đây.

Và bây giờ? Liệu rằng có quá trễ?

Không trễ và nhìn lại đằng sau thì chẳng ích



lợi gì. Đáng khen cho các hiệp hội phụ huynh đã lên tiếng tố cáo về vấn đề giới tính trong các trường học. Họ đã trình bày cho Bộ Giáo dục rằng nếu muốn đề xuất việc giáo dục giới tính ở trường học thì cần phải bảo đảm tính đa dạng. Bộ giáo dục cần ủy thác việc này cho những hiệp hội được công nhận của các giáo sư, các nhà nghiên cứu và phụ huynh của các em.

Đối diện với những người đã lên tiếng tố cáo về tình trạng đáng báo động về giới tính trong các trường học tại nhiều nước khác nhau ở Châu Âu, có người đã từ chối sự tồn tại của các chương trình giáo khoa gợi hứng cho các ý tưởng này và họ xác định: cần phân biệt giữa giới tính và học hỏi về giới tính. Giáo sư suy nghĩ gì về điều này? Giới tính là một dải thiên hà được bố cục có rất nhiều điểm thú vị. Chính tôi đã làm nhiều nghiên cứu về giới tính. Trong những cuộc nghiên cứu này thuộc phạm vi của việc đào sâu triết học dựa trên cách thức mà những người nữ nhận thức về thế giới. Đây là một đường lối rất hữu ích bởi vì nó làm tăng giá trị của nữ giới trong đời sống, trong giới công xưởng và giúp họ tự chất vấn trên những giải pháp dung hòa giữa gia đình và công việc. Vấn đề là trong dải thiên hà này có cả những nghiên cứu của Judith Butler, mà theo đó cần phải lật đổ khái niệm về tình dục khác giới, ủng

hộ cho cái thế giới mà chúng ta gọi là gender (giới tính trong nhận thức của xã hội), nhưng đúng hơn phải gọi là queer (khái niệm lệch lạc về giới tính của mình), nghĩa là thay đổi, kỳ quặc, dùng dùng về giới tính.

Tại sao khi nói về Queer có người đã tố cáo việc sáng chế ra một thứ ngôn ngữ linh động, trung lập, được bao quanh bởi những từ ngữ mang nghĩa không xác định, được sử dụng bởi những người bênh vực cho nhóm đồng tính. Điều đó là thế nào?

Cố gắng thứ nhất: đó là kiểu ngôn ngữ được viết khi đặt dấu hoa thị vào chỗ của những hậu tố “a” và “o” mang nghĩa giống đực hay giống cái. Trong các trường tiểu học của một vài nước Bắc Âu thậm chí người ta còn tránh sử dụng những đại từ giống đực và giống cái và thay vào đó là không xác định giới. Ngày nay chúng ta hãy quan sát một chiến lược, có thể nói là tinh vi hơn được lý thuyết hóa trong bản văn “Đằng sau trái cầu” được viết vào năm 1989 bởi một nhà tâm lý đồng tính và một chuyên gia trong kỹ thuật tuyên truyền thuyết phục. Bản văn này yêu cầu chuyển

sự chú ý chung từ việc phán đoán luân lý trên những hành vi đồng tính đến việc cần thiết để cho những người đồng tính và những yêu cầu của họ được chấp nhận. Từ đây, phát sinh ra một khái niệm xác định đối với vấn nạn đồng tính. Ngày nay có nguy cơ gặp phải sự cáo buộc chỉ vì ủng hộ quan niệm gia đình phải được đặt nền trên sự hiệp nhất giữa một người nam và một người nữ.

Quan trọng ra sao khi đề cập đến lý trí, trước khi đề cập đến đức tin, như đã được gợi ý bởi Đức nguyên Giáo Hoàng Benedicto XVI trong việc trả lời cho những thách đố về giới tính?

Đó là điều cơ bản. Chỉ cần xét đến những kết luận khoa học về tâm lý ở hơn một thế kỷ rưỡi qua, thay vì cố gắng loại bỏ xóa sạch nó ngay, đủ để thấy sự mâu thuẫn của những nỗ lực của những nhóm người đồng tính (Queer): một nỗ lực chính trị, thời trang. Diễn từ về đức tin là nền tảng, nhưng chúng ta có thể xem nó như một sự trái ngược gây tranh cãi về giới tính.

Giáo sư đang nói rằng đức tin là một xác nhận khoa học?

Dĩ nhiên là đúng. Có một sức mạnh lý trí đến trước đức tin.

Chúng ta có tới 150 năm lịch sử tâm lý học nói về vai trò của người cha và người mẹ. Thật không may do các thí nghiệm phản khoa học đang diễn ra ngày nay trên con người, trong tương lai, chúng ta sẽ thấy tất cả những bi kịch của việc những nghiên cứu khoa học không đếm xỉa đến thẩm quyền.

Không có gì phải sợ hãi. Vậy có thể đối diện với những thách đố này một cách sáng suốt không? Cuộc chơi hoàn toàn mở ngỏ. Những nghiên cứu sẽ để lại vết thương trong lĩnh vực này, nhưng chưa có gì đã được viết lại.



Với đôi mắt trẻ thơ

Sr. Runita G. Borja FMA
runita@cgfma.org

“Mọi vật đều trong sáng và tươi đẹp” là tựa đề của bài thơ đầu tiên tôi thuộc lòng; nó cũng là tên của bài hát. Mỗi đoạn thơ đều nói về những tạo vật của Thiên Chúa với một nhịp điệu nhanh, sinh động lần lượt xuất hiện như những khung hình trong một bộ phim. Mỗi vần thơ đều gợi nhắc cho tôi về thế giới, thế giới tuổi thơ nơi tôi đã sống và tôi là một phần trong cảnh tượng quyến rũ đó: hoa nở... chim hót... những ngọn núi màu tím... dòng sông cuộn cuộn chảy... hoàng hôn và bình minh tiếp nối nhau... ngọn gió buốt lạnh vào mùa đông... tiết trời mùa hè dễ chịu... trái chín mọng trong vườn...

Mỗi đoạn kết thúc với cùng một điệp khúc: “Mọi vật đều trong sáng và tươi đẹp biết bao, tất cả tạo vật to lớn và bé nhỏ, mọi thụ tạo đều khôn ngoan, tuyệt vời: chính Thiên Chúa đã dựng nên tất cả”.

Tôi đã thuộc lòng bài thơ nhưng giờ đây có điều gì đó đã thay đổi trong tôi. Lặp lại những vần thơ hôm nay giống như đọc một mẫu tin tức. Chúng không còn làm mất tôi sáng lên hay lôi cuốn tôi vào thế giới thần tiên kỳ diệu. Thậm chí tôi cũng còn không biết đâu là lần cuối tôi nhớ đến nó. Trí tưởng tượng chảy tràn ra sau mỗi vần thơ đã không còn nữa. Tôi đã “lớn” và đâu đó trên hành trình này, tôi đã đánh mất đi ánh nhìn trong sáng và khả năng ngạc nhiên của trẻ thơ.

Những sa mạc của chúng ta

Cuộc sống của chúng ta thật điên cuồng, luôn chạy từ cái này sang cái khác. Một cuộc sống được làm nên bởi sự hiện diện ở nhiều nơi trong cùng một thời điểm, đảm nhận nhiều công việc cùng một lúc và phụ thuộc vào công nghệ truyền thông. Dường như, chúng ta không muốn có bất kỳ khoảnh khắc trống trải nào. Chúng ta sợ thình lặn và sợ

“Vấn đề không phải là lớn lên, mà là nhớ lại” (“Hoàng Tử Bé - Antoine De Saint-Exupéry”)



khi “không làm gì cả”. Tôi còn nhớ về một trải nghiệm với một nhóm bạn trẻ. Chúng tôi rời thành phố để đi nghỉ hè tại một vùng núi. Trên chuyến tàu hỏa, các bạn trẻ bám dính vào những chiếc điện thoại thậm chí không cần nhìn ra ngoài cửa sổ; họ không nhận biết được vẻ đẹp của khung cảnh trên đường và cũng không trò chuyện với nhau. Chúng tôi đi cùng với nhau, nhưng mỗi người tập trung vào việc riêng của mình. Tôi thật sự rất buồn. Chúng tôi đã đánh mất đi thái độ mà quyển sách đầu tiên của Thánh Kinh đã nói đến: ngạc nhiên, thật sự ở lại trước một ai đó và ý thức về sự hiện diện của họ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về những “sa mạc bên trong”. Chúng ta cố gắng đẩy sự trống vắng bằng cách gắn chặt vào những thứ chúng ta sở hữu. Chúng ta cảm thấy hoàn toàn bị nghiền nát bởi quá nhiều nhu cầu và bất lực khi tìm thỏa mãn nơi chúng. Chúng ta trôi đi từ nhu cầu này đến nhu cầu khác, rồi nhu cầu khác và những nhu cầu khác nữa. Chẳng bao giờ chúng ta cảm thấy hài lòng khi chạy theo chúng. Chúng ta bị đặt vào tình thế đứng trước những thứ hàng hóa ngày càng được phổ biến công khai và hấp

dẫn. Nó tạo cho chúng ta cảm giác rất cần thiết và không thể thiếu.

Hãy nhớ lại

Tôi vừa xem bộ phim “Hoàng Tử Bé” của Mark Osborne. Rất thú vị bởi vì nó là sự tiếp nối quyển sách của Antoine de Saint Exupéry đồng thời nó phản ánh sự phê bình về các giá trị của chúng ta trên những điều mà xã hội cho là thiết yếu đối với đời sống: quan trọng là phải có tiền, phải sở hữu, phải hiệu quả. Mọi thứ đều chạy theo một chương trình và không có gì là ngẫu nhiên.

Nhân vật chính trong bộ phim, Hoàng Tử Bé, đã lớn lên và trở thành “như tất cả những người lớn khác”, anh gần như bị thôi miên bởi điều mà xã hội đã dạy về những gì là chính yếu. Thực tế, anh cảm thấy chán chường bởi vì anh dường như có thể đạt đến khả năng mà thế giới đòi hỏi và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Nhưng với sự giúp đỡ của một đứa trẻ, Hoàng Tử Bé đã trải qua một loạt những cuộc phiêu lưu và anh đã có thể nhớ lại đâu là điều thực sự quan trọng: tình yêu, sự kết nối với người khác, đồng trách nhiệm với người khác. Đạt đến điều cốt lõi, quan trọng là phải “nhớ lại”.

“Chúng ta không thể nhìn nếu không có tấm lòng. Những điều chính yếu thì mắt thường không thể nhìn thấy”.



Nhớ lại không đơn giản là có trí nhớ về quá khứ mà còn là ký ức của trái tim. Nhớ lại là nhìn thấy và nhận thức về người khác với đôi mắt của tâm hồn. Chú cáo đã để lại bí mật này cho Hoàng Tử Bé.

Đứng trước một điều gì khác – một người hay một vật – suy nghĩ nào lập tức đến trong tâm trí bạn? Xem xét về giá trị? Lượng giá về sự hữu dụng? Đáng ngờ? Hay ghen tương? Những cảm giác này cho thấy sự thiếu chú ý của chúng ta vào người khác như thế nào. Câu hỏi bộc phát khi đứng trước một người dường như luôn bắt đầu với “cái gì đây”, thay vì “tại sao lại thế”, như trẻ em thường hỏi. Khi chúng ta lớn lên, không gian cho những điều kỳ diệu của cuộc sống như bị thu hẹp lại và chúng ta luôn muốn gán cho mọi thứ thành một điều gì đó có thể hiểu được.

Xã hội dạy chúng ta trở nên những con người tập trung vào bản thân. Chủ nghĩa tương đối đang lớn mạnh biểu lộ qua việc không muốn đối chiếu với ai khác ngoài chính mình. Sự sùng bái kiêu căng được ẩn giấu sau nhu cầu tự hoàn thiện. Chủ nghĩa thực dụng đang trỗi lên đã đánh cắp khả năng tận hưởng cuộc sống mà không cần phải thống trị hay trở thành ông chủ. Điều đáng lo ngại là thái độ này lại được xem là tiến bộ và phát triển. Mọi

thứ đều được phân loại; mọi thứ đều có giá trị của nó. Chúng ta không muốn bất cứ điều gì xảy ra cách ngẫu nhiên. Thật hiếm khi nhận được một món quà bởi vì chúng ta không tin rằng có một ai đó có thể cho không. Cảm giác này đến ngay cả trong vô thức, chúng ta liêu cho đi chỉ để được nhận lại, tích lũy để không còn bị thiếu thốn. Chúng làm chúng ta quên đi một trong những quy luật căn bản của đời sống: mọi sự sẽ qua đi!

■ Cảm giác tuyệt diệu và biết ơn

Tôi tin rằng nhiệm vụ chính của giáo dục ngày nay là phục hồi lại khả năng cảm nhận sự tuyệt diệu và khả năng hiện diện trước người khác, đón nhận họ như một quà tặng. Có người đã hỏi tôi, tôi có thể đối thoại với ai; mỗi người đều mang trong mình một bí ẩn cần được đón

nhận và thưởng thức mà không cần phải ước muốn thống trị; người khác mở ra cho tôi thấy Huyền nhiệm của Thượng Đế, cội nguồn và là Đấng quan phòng mọi sự.

Đặt bản thân trước sự sáng tạo dạy chúng ta rằng không thể kiểm soát mọi thứ. Có những quy luật tự nhiên, nhưng có những yếu tố khác có thể thay đổi giữa đôi bên Đấng tạo hóa và tạo vật. Sáng tạo dạy chúng ta rằng chúng ta không phải là trung tâm của vũ trụ, nhưng chúng ta có khả năng thay đổi lịch sử. Với những đôi mắt có thể cảm nhận được sự tuyệt diệu, chúng ta khám phá ra chân lý của câu nói: “những điều đẹp nhất trên thế giới thì những không”, bởi vì cuối cùng chúng ta cũng đã

Lời dạy của Chúa Giêsu: “nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời” (Mt 18,3).

sở hữu. Và chúng ta học được khi nào là thời điểm để mở tay đón nhận và khi nào là thời điểm tự do. Hãy thử hỏi phục lại những con mắt trẻ thơ, nơi ánh lên niềm vui, hy vọng và sự tin tưởng.

Những người trẻ ở Timor Leste

Maria Rita di Leo
mrdileo@gmail.com

“Chúng tôi chọn kinh doanh khách sạn vì đó là niềm đam mê của chúng tôi và đây cũng là lãnh vực có thể phát triển tại Đông Timor. Đông Timor là một hòn đảo rất đẹp, đặc biệt là bờ biển, và có nhiều thuận lợi nếu chính phủ quan tâm hơn đến cơ sở hạ tầng để phát triển ngành du lịch, như thế nhiều người trẻ sẽ tìm được việc làm và không phải tìm đến những vùng đất khác”.

Nước Timor Leste cho dù ngang qua các mối quan hệ quốc tế, họ nhận được sự trợ giúp của Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc... nhưng họ vẫn không đủ khả năng tạo công ăn việc làm cho người dân. Vì thế, buộc nhiều người trẻ, sau khi học xong đại học hoặc những văn bằng cao hơn, phải dời đi nơi khác để kiếm sống.

Để theo học, người trẻ ở Timor Leste phải cố gắng rất nhiều, một số phải tìm việc làm tạm thời để tự nuôi sống mình. Ở đây chỉ có duy nhất một trường Đại Học công lập nên rất giới hạn trong tuyển sinh và vì thế không phải tất cả những người trẻ có năng lực đều có thể theo học tại đây. Những ai không thi đậu vào trường Đại Học chính quy thì phải học trường tư thục nhưng học phí rất cao, khoản tiền đăng ký nhập học khoảng 560 USD/năm.

Chính phủ cũng trao học bổng cho những ai học giỏi, nhưng cũng rất ít ỏi, vì Timor Leste có nhiều trẻ em và người trẻ; họ là tương lai của đất nước, và vì thế chính phủ phải quan tâm đến cả lãnh vực giáo dục và y tế cho họ.



Học tập và làm việc

“Tôi là Maria Joaquina d.c. Freitas, 25 tuổi, tôi sống tại Dili, thủ đô của Timor, tôi đang học năm cuối ngành kinh doanh khách sạn trong khâu kỹ thuật của thủ đô Dili, tôi đang làm luận án. Tôi đã học trường kỹ thuật nghề của các sơ Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ tại Venilale và được nhận học bổng của những nhà hảo tâm. Gia đình tôi nghèo và đông anh chị em (10 anh chị em, trong đó 3 người đã chết), nên để tiếp tục học sau khi đã tốt nghiệp đại học thì thật không dễ dàng chút nào. Chính vì thế tôi đành phải nghỉ học.

Sau khi tốt nghiệp ở tuổi 19, các sơ đề nghị tôi làm việc tại trung tâm đào tạo “Gioan Phaolo II” của các sơ ở thủ đô Dili, trong khâu cắt may. Kinh nghiệm này đã giúp tôi thăng tiến về tay nghề, nhân bản và tâm linh.

Tôi làm việc tại đây được ba năm và dành dụm được một số tiền để bây giờ khi tham dự khóa học sau đại học tôi có thể chi trả cho việc học của mình trong năm đầu tiên. Tuy nhiên, tôi cảm thấy nhiều khó khăn để tiếp tục theo học. Nhờ những cơ hội để làm việc, để tiết kiệm và cả những hy sinh lớn lao của gia đình tôi, của các vị ân nhân đã giúp cho tôi học bổng; cũng như những công việc nhỏ nhỏ tôi làm thêm mỗi ngày - chẳng hạn như bán gà chiên trên đường phố Dili, cuối cùng thì tôi cũng đạt được ước mơ của

mình, tôi hoàn thành luận án của mình và được lãnh tấm bằng mà tôi mong chờ từ lâu”.

Cảm nhận như là nhà

“Tôi là Herminia de Suosa Ximenes 26 tuổi, tôi sống với các sơ Con Đức Mẹ Phù Hộ từ khi lên 2 tuổi. Khi còn rất nhỏ, tôi đã phải xa gia đình, các sơ saledien ở Venilale đã đưa tôi tới trại mồ côi và họ đã chăm sóc, giáo dục tôi. Lúc đó tôi chỉ cân nặng vài kilogam và bị bệnh nặng. Tôi nghiệm thấy ngoài việc cứu sống tôi, các sơ còn tạo cho tôi có kinh nghiệm đẹp về gia đình.

Từ khi còn nhỏ, tôi đã được nhận vào học chương trình phổ thông và sau đó với sự giúp đỡ của các sơ và các vị ân nhân, tôi theo học ngành quản trị khách sạn ở trường kỹ thuật nghề Maria Mazzarello ở Venilale.

Năm 19 tuổi, tôi bắt đầu làm việc tại trung tâm đào tạo “Gioan Phaolo II”. Chúng tôi có bốn anh chị em và gia đình tôi cần sự đóng góp của tôi về mặt tài chính, *“Như Don Bosco, chúng ta cũng có một hơn nữa, “giấc mơ”: ở lại quê hương mình và cố gắng cho sự phát triển của đất nước”.* kinh nghiệm

làm việc. Vì thế, sau bảy năm làm việc ở đây, các sơ đề nghị tôi đăng ký học ngành quản trị khách sạn ở Dili để sau này cộng tác với các sơ trong cơ cấu tổ chức của trường.

Vì vậy, chúng tôi đã có sự thỏa thuận hỗ trợ với nhau : các sơ trợ giúp tôi về tiền học và nơi ăn chốn ở; còn tôi, tôi sẽ giúp tại trường của các sơ trong thời gian rảnh và làm việc như một

FMA tại Timor Leste

Năm 1988, Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ đến Venilale, Đông Timor và đảm nhận một trại trẻ mồ côi của các SDB. Ở đó có hai cộng đoàn và trực thuộc Tỉnh Dòng “Thánh Maria Mazzarello” (TIN) – tỉnh dòng bao gồm cả Indonesia: có bốn cộng đoàn ở Dili, hai cộng đoàn ở Venilale, một ở Baucau, Laga e Fuiloro, và một ở Maliana Kailaku. Ngoài việc cộng tác với các giáo phận trong lãnh vực giáo dục đạo giáo và mục vụ giới trẻ, công việc chính của các sơ là: dạy mẫu giáo, tiểu học và trung học, đào tạo nghề, những khóa học giúp thăng tiến, nguyện xá tại cùng ngoại ô, quan tâm đến các công nhân trẻ, dạy giáo lý tại giáo xứ.

giáo viên của trường trong 3 năm để cộng tác trong việc đào tạo nghề nghiệp cho các học viên của trường”.

Xây dựng những cây cầu

Anna Rita Cristaino

annarita.cristaino@gmail.com

“Nền văn hóa của gặp gỡ ngày càng lan rộng khắp nơi, có khả năng phá đổ tất cả những bức tường vẫn còn đang phân chia thế giới. Nơi nào có một tường thành, nơi đó tồn tại sự khép kín của con tim: chúng ta cần đến những cầu nối chứ không cần những bức tường ngăn cách”. Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã ước mong rằng nhân loại có thể vượt qua mọi ranh giới của hận thù và dừng dừng để xây dựng những cầu nối của thấu hiểu và đối thoại, để tạo nên một đại gia đình của tình liên đới huynh đệ trong sự hòa giải giữa các dân tộc trên toàn thế giới.

Trong những thành phố của chúng ta, trên mọi miền của thế giới, có rất nhiều chiếc cầu được bắc ngang qua các dòng sông, trên đường phố hoặc ngoài xa lộ. Khi đi qua những chiếc cầu ấy, người ta có thể kể lại nhiều điều về từng vùng đất, và khám phá ra điều gì đó để nối kết hay bị cô lập. Những chiếc cầu luôn làm cho mọi nẻo đường dẫn đến lối vào những vùng đất bị cô lập hay chia cắt bởi những cản trở thiên nhiên được nên thuận lợi và dễ dàng hơn.

Phép ẩn dụ của việc xây dựng các cây cầu được sử dụng để ám chỉ đến vẻ đẹp của việc kiến tạo những mối quan hệ bền vững giữa người với người, hay những mối liên kết đầy ý nghĩa giữa Tin mừng và dòng lịch sử. Những nối kết ấy làm cho chúng ta trở thành nghệ nhân và bậc thầy của sự sáng tạo.

Việc chọn lựa và quyết tâm xây nên những cầu nối vẫn chưa đủ. Điều cần thiết là phải bằng qua

những chiếc cầu ấy với ước muốn gặp gỡ người khác. Chính điều này làm nên ý nghĩa cho hiện hữu và sự hiện diện của chúng ta. Hãy tự hỏi: Chúng ta đã đi qua bao nhiêu cây cầu trong cuộc đời mình? Những cây cầu mà ta đã băng qua vốn có nhiều loại: Nào là những chiếc cầu dành cho đường xe hơi chạy, hoặc chiếc cầu được xây trên cao để người ta có thể chiêm ngưỡng cảnh đẹp bên dưới, hay những chiếc cầu có tính biểu tượng, có khi những cây cầu là công trình của nghệ thuật. Tôi thường hay nghĩ đến ba cây cầu mà chúng mang đầy ý nghĩa.

Chiếc cầu nối với nguồn cội

Chiếc cầu đầu tiên là cầu nối giữa bến tàu lửa của làng tôi với con đường dẫn về nhà cha mẹ tôi. Đó là một cây cầu nhìn có vẻ cũ kỹ và cũng chẳng đẹp để gì cả. Nó làm cho người ta



có cảm giác quãng đường như bị kéo dài ra. Nhưng sau khi băng qua cầu bằng xe hơi, người ta nhìn thấy một phong cảnh tuyệt đẹp mở ra trước mắt. Cầu băng ngang qua một hẻm núi, nơi có con sông chảy quanh uốn lượn. Với tôi, đây là chiếc cầu của sự chọn lựa, của sự ra đi và trở lại. Chiếc cầu mang tôi trở về với nguồn cội, với mái gia đình và với tuổi thơ êm ả. Đó là chiếc cầu của những mối quan hệ thân thương bền chặt, chiếc cầu nối kết ta với phần thâm sâu nhất trong chính mình. Điều quan trọng là xây nên những cầu nối để đưa chúng ta đi từ con người của hiệu quả, của tự trị, tự lập và luôn vội vã đến phong thái thanh thản hơn để tái khám phá điều cốt lõi bên trong vốn có khả năng lay động những giấc mơ và ước vọng ẩn sâu trong lòng chúng ta từ thuở thơ ấu. Nói tóm lại, đây chính là chiếc cầu nối kết chúng ta với phần tâm hồn trẻ thơ của mình, không phải để ta ở lại mãi trong tính trẻ con thiếu trưởng thành, nhưng để lắng nghe lời mời gọi của Giê-su: “Nếu anh em không nên giống như trẻ thơ thì sẽ chẳng được vào Nước Trời”.

Chiếc cầu nối với Một Đấng Khác và với Sự Siêu Việt

Chiếc cầu thứ hai được xây dựng ở những vùng lân cận phía tây của thành phố Santa Fé ở Antioquia thuộc nước Colombia. Chiếc cầu đồ sộ ấy bắc ngang sông Cauca, được chống đỡ bởi hai tòa tháp đã xây dựng từ hơn một thế kỷ trước. Chiếc cầu có cấu trúc cổ kính, nằm lơ lửng trên con sông. Một đám cây cối rậm rạp mọc um tùm che khuất phần

đầu chiếc cầu khiến người ta không thể nhận ra được chiều cao thực của nó. Trong khi mọi người rào bộ qua cầu, họ thường thức vẻ đẹp của phong cảnh dần mở ra trước mắt, cho đến một lúc, người ta cảm thấy phải dừng chân lại. Với những người hay bị chóng mặt do độ cao thì việc tiếp tục hành trình dường như là điều không thể. Họ dừng lại để chụp vài tấm ảnh và nhìn ngắm cách thần phục những người đang đi bộ với phong thái ung dung mà không hề để ý đến cảm giác bị chóng mặt. Họ nhìn những ai đang tiếp tục rào bước mà chẳng lo ngại trước chiều cao và những cơn gió mạnh tạt qua như muốn đẩy đưa người ta xuống phía dưới cầu; họ ngắm những người đang bước tới phía trước với một mục đích duy nhất: đi tới bờ bên kia.

Với tôi, việc băng qua những chiếc cầu mà không màng tới chiều cao đáng sợ của nó ví như biểu tượng gợi nhắc tôi nghĩ đến mối tương quan với cõi siêu việt. Có nhiều khoảnh khắc trong đó người ta ý thức được mẫu nhiệm cao vời là chính Thiên Chúa đang hiện hữu trong sự tự nhiên thường hằng. Nếu cảm nhận được điều này cách trọn vẹn, người ta sẽ không còn cảm giác bị chóng mặt nữa. Nếu bạn dừng lại để suy nghĩ quá nhiều, bạn sẽ không thể tiến về phía trước được! Tất cả thật quá to lớn, vĩ đại và vô tận và bạn càng ngày càng cảm thấy bị giới hạn trong không gian và thời gian. Để có thể vượt qua cầu mà không hãi sợ, người ta cần phải nhẹ nhàng buông bỏ mình với ý thức về một điều gì đó thật lớn lao và kỳ diệu mà không bao giờ có thể hiểu thấu cho đến tận cùng, nhưng họ phải nhắm

Xây dựng những chiếc cầu nối kết với nguồn cội, với lịch sử cá nhân, với những vết thương hay niềm vui phần khởi sẽ giải phóng tâm hồn chúng ta. Những chiếc cầu ấy là nơi mà cuộc sống thường ngày của ta vẫn băng qua để bước vào trong sự thông giao với phần thâm sâu hơn cả của hiện hữu mình.

vào đích đến và tin tưởng bước đi. Khi có sự can đảm, người ta sẽ tiến lên phía trước.

Chiếc cầu của những tương quan với mọi người

Chiếc cầu thứ ba tọa lạc trong một ngôi làng ở Chaco tại Paraguay, nơi có con đường duy nhất dẫn vào một ngôi nhà của người bản xứ nằm ở phía bên kia của một đầm lầy. Chiếc cầu được được làm bởi những cành cây to. Nó có chiều rộng bằng hai nhánh cây đặt cạnh nhau và dài khoảng mười mét. Có những chiếc cọc thẳng đứng được dựng cách quãng để chống đỡ chiếc cầu.

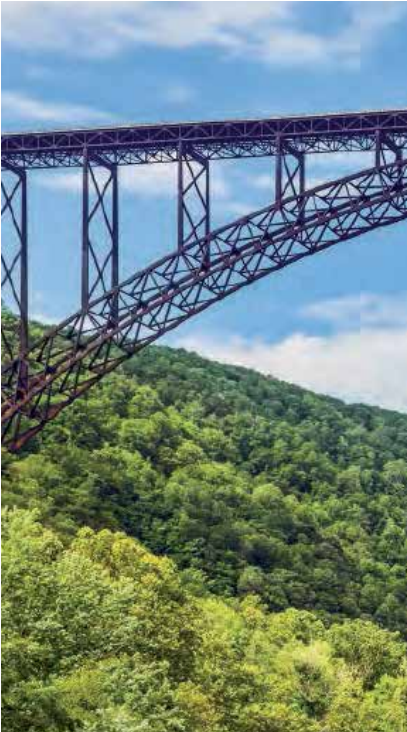
Cầu không cao lắm nhưng nếu ai bị té xuống thì mọi sự sẽ chấm hết trong một đầm lầy kỳ bí. Khi băng qua chiếc cầu, người ta có thể nhìn thấy khu- ng cảnh bên dưới giống như một tấm thảm xanh rờn, được tạo nên bởi nhiều loại cây cối được sắp xếp cách thứ tự nhưng lại che đầy một cái bẫy chính là bãi sinh lầy và nước đọng bên dưới. Người ta có thể bám vào những chiếc cọc gỗ khi vượt qua cầu nhưng chúng lại không luôn sát gần nhau. Có khi người qua cầu không hề tìm được một điểm tựa nào. Nếu có ai đó giúp đỡ, bạn sẽ cảm thấy an toàn hơn, nếu không bạn có nguy cơ mất thăng bằng. Trong trường hợp này, người ta cần bạo dạn một chút và vượt cầu cách nhanh nhẹn hơn, bước này nối tiếp bước kia. Điều này khiến tôi nghĩ đến chiếc cầu của những mối tương quan. Biết bao lần ta có nguy cơ rơi vào vũng sinh khi không băng qua được chiếc cầu mang ta đến với người khác. Những chiếc cầu

đưa ta đến sự đón nhận và gắn gũi mọi người được làm bởi những vật liệu khá đơn giản nhưng chính yếu và không rườm rà kiểu cách. Đó là những vật liệu nguyên chất, không pha tạp. Loại cầu nổi này đòi hỏi sự chú ý, quân bình nhưng cũng đầy liêu lĩnh khi cho đi tất cả mà không so đo tính toán.

Đôi khi không có nhiều chọn lựa trong các mối tương quan, mà cần phải vượt qua những khó khăn cản trở để hiểu tâm tư của người khác, hoặc để mở ra đón nhận những ai muốn đến với chúng ta. Có thể chúng ta sẽ rơi vào trong vũng lầy... Có ý nghĩa gì khi chúng ta cho rằng mình là những người biết

yêu thương và trao ban cuộc sống vì tình yêu mà lại chẳng dám liều lĩnh đánh mất đi điều gì đó hay chẳng dám để mình bị “lắm lem vấy bẩn” để không đánh mất một mối tương quan với ai đó...? Khi băng qua cây cầu nhỏ ở Chaco tại Paraguay, người ta sẽ đi đến nơi trú ngụ của một gia đình người dân bản xứ. Và điều đầu tiên mà người ta sẽ cảm nhận ngay lập tức đó là: Thật bổ công khi cố gắng vượt qua cầu để đến với ngôi nhà này!

Cuộc sống vẫn tiếp diễn, ngay cả khi chúng ta không kiểm soát được. Vậy tại sao người ta lại cứ xây lên những bức tường tự vệ mà không thường thức cảm giác tuyệt vời khi vượt qua một chiếc cầu và để cho mình được mang sang tới bờ bên kia?



Các phương tiện truyền thông? ... một cửa hàng trưng bày

Patrizia Bertagnini
suorpa@gmail.com

Các phương tiện truyền thông có chức năng gì trong việc xác định nền văn hóa hậu hiện đại? Nói rằng chúng đóng vai trò tạo ra nền văn hóa đặc trưng của xã hội đương đại thì có hợp lẽ không? Hay chúng chỉ là nhà trưng bày của cuộc sống con người?

Phân tích tương quan giữa xã hội hậu hiện đại và các phương tiện truyền thông cho thấy truyền thông xã hội không xa lạ gì với cuộc cách mạng văn hóa đương đại, trong chiều hướng của sự tạm thời, khoe mình và cô đơn, làm cho con người trở thành con mồi của não trạng tiêu thụ. Tuy nhiên, không thể nói là các phương tiện truyền thông chịu trách nhiệm về việc xuất hiện những mô hình văn hóa mới; chúng chỉ như cửa hàng trưng bày cần thiết cho việc phổ biến những mẫu sống mà có thể ẩn giấu tiếng kêu khóc của một nhân loại nghèo về giá trị nhưng vẫn khát khao ý nghĩa cuộc sống.

Những đặc điểm của xã hội hậu hiện đại

Xã hội hậu hiện đại lật ngược niềm tin vào sự tiến bộ nhân loại và giá trị tích cực của khoa

học. Với mục tiêu chỉ ra những mâu thuẫn trong lý trí, trong kỹ thuật và trong lịch sử, xã hội hậu hiện đại đã phá hủy những nền tảng mà trên đó thế giới hiện đại đã xây dựng vương quốc của mình, tạo ra ý tưởng là cuộc sống không có gì là chắc chắn, không có điểm tham chiếu và những chọn lựa luân lý của con người chỉ lệ thuộc vào cái nhìn chủ quan mà mỗi cá nhân có về cuộc sống. Trong thế giới hậu hiện đại không có chỗ cho sự tin tưởng (cả lý trí, lẫn khoa học, hay Thiên Chúa) và sự thiếu vắng đó làm sụp đổ mọi bài giảng đạo đức: nếu cuộc sống không phải chịu trách nhiệm trước bất cứ ai và tất cả xảy ra cách ngẫu nhiên mà không thể thoát khỏi, con người không tự do, và vì thế không chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Hậu hiện đại và các phương tiện truyền thông

Nhưng những đặc điểm của hậu hiện đại (phân mảnh, cô

lập, phô diễn, tiêu thụ) có tương quan gì với truyền thông xã hội?

Từ thống nhất đến phân mảnh

Nét căn bản đặc trưng của hậu hiện đại là chấp nhận sự phân mảnh và gián đoạn, cho rằng tất cả mọi nhóm đều có quyền nói về mình, có quyền được lắng nghe và được quan tâm đến. Việc áp dụng dần dựng, cắt dán, của ngôn ngữ hậu hiện đại, mà trong đó những phong cách và lời nói khác nhau được đặt cạnh nhau, hòa trộn với nhau, lấy khỏi tác giả quyền áp đặt những ý nghĩa và cố gắng hiện một trình thuật liên tục và tuần tự. Trong một thế giới được xây dựng như thế, thì sự nổi tiếng, những ngôi sao, những anh hùng mới của ca nhạc, thể thao, điện ảnh, tài chính được đưa lên hàng đầu.

Từ thuộc về đến cô lập

Con người hậu hiện đại khó nhọc trong việc lập nền tảng cho sự thống nhất của “cái tôi”, bởi căn tính cá nhân được hình thành qua những nơi khác nhau và liên tục chuyển động. Bằng cách này, mỗi cá nhân có thể xây dựng căn tính mà mình thích hơn, vào lúc mà cá nhân đó cho là thuận tiện; như thế cá nhân ấy bị đẩy đến một sự di cư mãi mãi từ hữu thể này sang hữu thể khác.

Sự thuộc về này đôi khi mâu thuẫn, tạo ra một nhân loại bao gồm những cá thể cô lập mà không thể thiết lập những tương quan giữa họ, và vì thế chỉ có cách là làm mình nổi bật giữa đám đông.

Từ thực chất đến bề ngoài

Trong nền văn hóa hậu hiện đại, chính ý niệm về truyền thông bị khủng hoảng, bởi vì con người là tù nhân của một mạng lưới đàn hồi của những mã, phong cách và ý nghĩa cản trở việc tái xây dựng thống nhất và nhất quán của thế giới. Ngoài ra, việc từ chối những giá trị vững bền được cụ thể hóa qua sự thay đổi về những hành vi, những mốt, những trào lưu văn hóa. Tận chiều sâu, nơi cư ngụ những ý tưởng phục vụ cho việc tìm kiếm sự thật, đã bị thay thế bởi bề mặt, nơi thu thập tất cả mọi dữ liệu có sẵn và hoán đổi cho nhau vì tương đương với nhau. Một khi bề ngoài nên như chính chiều kích của kinh nghiệm con người, việc tiến đến sự phô diễn chính mình chỉ là một bước ngắn.

Từ sử dụng đến tiêu thụ

Trong một bối cảnh mà sự luân chuyển thông tin và văn hóa ngày càng nhanh chóng và nặc danh, mỗi sự vật và con người có thể được thay thế bởi vật khác và người khác. Gia tăng sự cô đơn và



khó khăn truyền thông, giảm thiểu sự liên đới xã hội và tham gia của công dân, thay đổi cách thức tiêu thụ; quảng cáo xem mình như nhà sản xuất hàng hóa phi vật chất và sự vô vị ngày càng ít đi. Trong xã hội hậu hiện đại, các phương tiện truyền thông thực hiện nhiệm vụ cố gắng biến những thay thế cho các tiện ích bản sắc và tương quan mà nền văn hóa đang thiếu, và con người được đưa vào trong siêu thị của những thực tại có thể.

Các phương tiện truyền thông như cửa hàng trưng bày

Như tivi đã tạo nên một trung gian mới của văn hóa, trình bày những tác phẩm nghệ thuật như một sự cắt dán của những hiện tượng tương đương có thể được đưa đến tận nhà trong một dòng chảy liên tục, cũng thế, với sự lan tràn của internet, hàng triệu người truy cập cô độc có thể chuyển từ tin tức này đến tin tức khác, từ truyền thông này đến truyền thông khác, từ thế giới này đến thế giới khác như trong một ngân hàng dữ liệu khổng lồ. Vì thế người ta cho rằng mọi thứ đều có thể đạt được ngay lập tức, có thể bị theo dõi, có thể bị ăn cắp, nhưng không tránh khỏi bị quên lãng trong sự cá vị của mình, trong lịch sử của mình và chỉ đáng quan tâm tới vì chức năng mình đảm nhận mà thôi.



Dẫu vậy, trong vai trò mà các phương tiện truyền thông đảm nhận đối với xã hội hậu hiện đại chúng ta đang sống, ẩn giấu nhu cầu về ý nghĩa của con người; vì thế các phương tiện truyền thông đơn giản là một cửa hàng trưng bày - cũng như tỏ lộ - những khẩn cấp của con người ngày nay.

Một con người phân mảnh đang đặt câu hỏi về ý nghĩa để hướng hiện hữu của mình về đó; một con người say sưa khoe mình với bất cứ giá nào đang yêu cầu được nhận biết trong chính cá vị độc đáo của mình; một con người đóng kín mình trong thế giới riêng tư bất khả xâm phạm đang biểu lộ nỗi sợ để nói - trước tiên với chính mình - rằng tôi thuộc về ai và tôi sống vì điều gì; một con người trong sự tiện nghi của “sử dụng và vất bỏ” đang không bằng lòng với việc tiêu thụ thời gian và năng lực, nhưng cần sử dụng tất cả những cơ hội mà cuộc sống cố gắng, cần thỏa mãn những nhu cầu của mình, cần lấp đầy sự trống vắng đáng sợ.

Đúng là con người thường tìm điều chính yếu ở nơi mà không bao giờ có thể tìm thấy nó, nhưng chính khu rừng rậm ấy, nơi con người hy vọng có thể gặp được điều mình mơ ước, tỏ cho thấy nhu cầu về ý nghĩa, về căn tính, về sự được nhận biết và về sự tròn đầy của cuộc sống.

Taxi Teheran (Taksojuht)

Mariolina Perentaler
m.perentaler@fmaitalia.it

Trường hợp của đạo diễn Jafar Panahi thì độc đáo hơn là hiểm hoi trong điện ảnh đương đại: bị chính quyền Iran kết án, không cho phép làm phim. Ông đã bí mật đạo diễn ba bộ phim và thành công trong việc đưa chúng đến với Liên hoan phim và làm cho chúng được biết đến trên toàn thế giới.

Khi trao giải Gấu Vàng cho ông tại Liên Hoan Phim Berlin vào năm 2015, ngài chủ tịch ban giám khảo Darren Aronofsky đã nhấn mạnh: “Với bộ phim Taxi Teheran, Jafar Panahi đã viết một bức thư tình cho điện ảnh. Bộ phim của ông tràn đầy tình yêu đối với nghệ thuật, với cộng đồng, với đất nước và công chúng của mình”. Sinh năm 1960 tại Mianeh, Panai, ông theo học đạo diễn tại Trường phim truyện và truyền hình Teheran. Sau khi sản xuất những đoạn phim và sản phẩm truyền thông ngắn cho đài Iran TV, ông làm trợ lý cho Abbas Kiarostami trong việc đạo diễn bộ phim “Dưới những cây Oliu”, và ra mắt bộ phim đầu tay “Những quả bóng bay màu trắng” vào năm 1995 - đoạt giải tác phẩm đầu tay hay nhất tại Liên hoan phim Cannes. Ông bị bắt vào năm 2009 và bị kết án vào năm 2010. Ông cũng không được phép sản xuất thêm bất cứ một bộ phim nào cũng như không được viết kịch bản, trả lời phỏng vấn và bị trục xuất khỏi quê hương. Tuy nhiên, những hạn chế đó càng khiến cho tài năng và những bộ phim của ông ngày càng trở nên sắc sảo hơn, như một công cụ của nhận thức và đấu tranh. Nghệ thuật là như thế và Taxi Tehran đã cấu thành cách thú vị một tác phẩm được định mệnh duy trì trong lịch sử như một minh chứng cho việc làm phim đã trở thành phương tiện để đấu tranh.

Teheran ẩn giấu của Panahi

Người tài xế, trước khi trở thành một người lái xe ô tô, đã là một đạo diễn đó chính là Panahi. Dù chưa thể quyết định nơi nào để đi, nhưng ông vẫn cứ đi và đích đến là chính cuộc hành trình. Đây là điểm cốt lõi của bộ phim khiến nó nhận được nhiều giải thưởng và được ca ngợi bởi công chúng cũng

như giới phê bình. Đôi khi, những cấm đoán có thể làm ngộp thở vì phá hủy mọi dự án và hủy diệt linh hồn của người nghệ sĩ. Đó là lời nhận xét của đạo diễn Liên Hoan Phim Berlin trong buổi lễ trao giải. Nhưng thực tế cũng cho thấy những cản trở đó nhiều khi lại trở thành tiền đề khơi lên nguồn cảm hứng cho tác giả khi anh ta vượt qua được chính mình. Thay vì để nó phá hủy tâm trí, tinh thần và trôi đi, thay vì để bản thân bị xâm chiếm bởi cơn giận dữ và nỗi chán chường, Jafar Pahahi đã tiếp tục hành động. “Đây là bộ phim thứ ba”, tiêu đề này đã được giới truyền thông đẩy lên khi giới thiệu về tác phẩm. Kể từ khi tòa án cấm ông làm phim ít nhất trong vòng 20 năm thì đây lại là bộ phim thứ ba được hoàn thành một cách bí mật. Tuy nhiên, đối với Taxi Teheran, điều mới mẻ là Panahi đã ‘thoát ra ngoài’: ra khỏi quê nhà theo nghĩa

Jafar - IRAN - 2015



vật lý và thoát khỏi sự trầm cảm từ bên trong nội tâm đã tước đoạt đi sự tự do của ông và thúc đẩy ông tìm lại được nụ cười hồn nhiên rộng mở của mình.

Hai tác phẩm điện ảnh trước đã hoàn thành và được dàn dựng trong chính ngôi nhà của ông. Với tác phẩm thứ ba ông hướng ra bên ngoài, như một trải nghiệm cao hơn. Ông cho phép mình làm một hành trình dài xuyên qua những đường phố của Teheran, qua việc lái một xe taxi mà ông đã liễu lĩnh dùng nó, sáng chế như một kỹ thuật viên vô hình. Nhưng vẻ đẹp của nó chính xác nằm ở sự đột phá. Từ một chiếc xe hơi đang chuyển động đã nói lên được tất cả những điều mà chính quyền tìm cách ngăn không cho ông được nói thì giờ đây lại được phản ánh sống động, với những ý tưởng chảy tràn về cơ chế của sự kiểm duyệt cũng như những thiết bị dàn dựng.

Người tài xế taxi với một khuôn mặt và nụ cười rộng mở chính là ông với bản sắc riêng. Ông lái

ĐỂ SUY TƯ - Ý tưởng của phim

Vượt qua lệnh cấm làm phim, đắm nhận cuộc sống và làm cho nó tiếp tục phát triển được ghi lại trong những cảnh quay có thật.

Tóm tắt, nhà đạo diễn đã dùng một chiếc taxi, đi vòng quanh thành phố Teheran và quay phim. Đó là vào tháng 9 năm 2014, ông đặt một chiếc máy quay trên bảng điều khiển của chiếc xe, nó nhỏ đến nỗi có thể giấu kín được trong hộp khăn giấy và ông bắt đầu cuộc thách thức của mình với chính quyền Từ tài xế, ông trở thành diễn viên, nhiếp ảnh gia, đạo diễn và là chứng nhân của cuộc sống đời thường ở Teheran. Phim được quay trong vòng 15 ngày. Như ông đã nói trong phần cuối phim, đây không phải là một bộ phim tài liệu. “Bộ Trưởng Bộ Văn hóa và định hướng Hồi giáo đã phê chuẩn tiêu đề của kịch bản và bộ phim được cho phép phát hành. Điều tiếc nuối lớn nhất của tôi là đã không ghi lại tên của những người cộng tác. Vì thế, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả những ai đã giúp đỡ tôi. Bởi vì nếu không có những hợp tác quý giá của họ bộ phim đã không thể đến với thế giới”. Nó liên quan đến không chỉ những diễn viên không chuyên: họ hàng, bạn bè, bạn của những người bạn. Chắc chắn, đây không phải là một tác phẩm có thực nhưng nó đầy tràn cảm xúc và có thể cung cấp một một cú bật tốt hài hước, thơ ca và tràn đầy tình yêu dành cho điện ảnh.

một chiếc xe công cộng, chạy qua những đường phố đông nghẹt của thủ đô Iran, thực hiện vô số cuộc gặp gỡ với những người bình dân (những người từng biết đến và ngưỡng mộ ông). Ông kể cho họ nghe tin tức của mình, ông đưa họ tham gia vào câu chuyện, hỏi xin họ lời khuyên và phỏng vấn xem họ đang nghĩ gì. Đây quả là vòng xoay của một nhân loại thực sự nhỏ bé. Chỉ với một nụ cười rất tươi ngay cả khi không thể phủ nhận rằng cuộc sống lắm lúc thật mệt mỏi, ông cố gắng hiển tiêu chuẩn để đánh giá về một đất nước và một dân tộc đã gánh vác quá nhiều không chỉ về lịch sử, văn hóa mà còn là những tiềm năng chỉ chờ đợi để được thể hiện cách trọn vẹn. Tất cả được tiến hành rất tự nhiên nhưng khéo léo, như người nghệ sĩ phổ khúc tư duy theo một cách thức làm cho cấu trúc của bộ phim giống như một hài kịch giải trí mà không giảm nhẹ đi khía cạnh đáng buồn của nó. Về mặt đương đại, bộ phim đã thành công trong việc minh chứng làm thế nào điện ảnh có thể được sử dụng để phản ánh sự thật đáng lo ngại về một quyền lực đàn áp đang diễn ra tại Iran.

Ước mơ của phim

Sử dụng bộ phim để bộc lộ tình yêu đối với sự thật và chinh phục tự do, ngang qua sáng tạo và kỹ thuật công nghệ để thoát khỏi sự kiểm duyệt.

Tự do không thể bị bịt miệng, Jafar Panahi đã nói với cái vô lăng của chiếc taxi. “Tôi là một nhà làm phim. Phim ảnh là cách thức để tôi diễn tả chính mình và làm cho cuộc sống trở nên có ý nghĩa. Không gì có thể ngăn cản tôi làm điều đó. Và một lần nữa tôi lại tìm thấy chính mình đang khi bị bức bách, mặc cho những cấm đoán, nhu cầu sáng tạo lại càng trở nên hối thúc hơn. Điện ảnh là loại hình nghệ thuật làm tôi thích thú nhất. Đó là lý do tại sao tôi tiếp tục làm phim, không màng đến ngoại cảnh để biểu lộ sự trân trọng đối với điều mà tôi tin tưởng và để cảm thấy mình còn tồn tại”. Khát vọng sống là để được tự do, điều đã khiến cho khán giả rung động trước tác phẩm mạnh mẽ và độc đáo này vượt xa hơn những bộ phim nhỏ thuộc trào lưu chính thống. Năng lực của những ý tưởng, của tiếng cười, thơ ca, và sự tố cáo nằm ở tâm điểm của bộ phim, nơi mà thực tế và hư cấu hòa lẫn vào nhau để trở thành nghệ thuật và cuộc sống. Nhận được sự ủng hộ rộng rãi, bộ phim đã phản ánh về nền điện ảnh của Iran trong mối tương quan với chính trị, kỹ thuật và ngôn ngữ.

Viễn tượng đức tin và chủ nghĩa hiện thực

Emilia Di Massimo
emiliadimassimo@libero.it

Lý tưởng dâng hiến của người tu sĩ là nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, tìm cách hiện thực hóa kế hoạch Thiên Chúa trên cuộc đời mình và bắt chước phong cách tương quan của Chúa Giêsu như một định hướng cụ thể cho đời sống. Đời sống thánh hiến có thể được định nghĩa như một hành trình đặc biệt của sự tăng trưởng trong tình yêu, nhưng không thể bỏ qua những năng động nhân loại, những tiến trình và một số trải nghiệm tâm lý. Sự hấp dẫn của một đời sống hoàn toàn trao hiến cho Thiên Chúa tha nhân không được nhầm lẫn với năng lực có thể sống ước muốn này.

Cho một đời sống dâng hiến thực tế hơn

Nội dung chính mà cuốn sách của Milena Stevani - tu sĩ và là nhà tâm lý, muốn cung cấp cho chúng ta ngang quan việc phân tích những năng động tâm lý của con người, đặc biệt của những người muốn hiện thực những lựa chọn cụ thể của đời sống thánh hiến ngang qua việc bước theo Chúa Kitô theo những lời khuyên Phúc Âm. Trong đó, có sự tích hợp giữa các nội dung tri thức liên quan đến lãnh vực

năng động lực tâm lý xã hội và tôn giáo.

Cuốn sách làm rõ hơn về việc tâm lý học không cho rằng sự Siêu Việt có thể xem như một đối tượng nghiên cứu nhưng được phản ánh trên đời sống của những con người đáp trả lại lời mời gọi cụ thể. Bởi vì những yếu tố tâm lý có thể hỗ trợ hay không hỗ trợ cho các lời khẩn.

Lý tưởng dâng hiến, được thúc đẩy trong viễn tượng đức tin, không thể bị chia cắt từ những trải nghiệm cuộc sống vốn



được tạo nên từ những nguồn lực và sự dòn mỏng. Hoạt động của Thần Khí không áp đặt lên con người nhưng tác động cùng lúc vào những tiến trình tâm lý. Chủ đề, được trình bày với một ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc và những dẫn chứng khoa học, dẫn người đọc đi trên một chuyến hành trình trở về với chính mình, trợ giúp suy tư và những kinh nghiệm hữu hiệu giúp nhận biết và chấp nhận bản thân, học cách điều hướng chúng để việc thống nhất ngày càng trở nên chân thực hơn nơi mà việc chọn lựa ơn gọi được thực hiện trong mọi giai đoạn của đời sống.

Bố cục của sách

Những nội dung cơ bản của cuốn sách được bố cục như sau: từ những khía cạnh của chiều kích tình cảm có thể tác động đến trải nghiệm ơn gọi, đến những hành trình mở ra liên quan đến chiều kích tình cảm và những thay đổi được thẩm định trong suốt chu kỳ sống, đến sự cần thiết của một hành trình đào luyện được hình thành trong phạm vi các mối tương quan, đến việc đàm thoại cá nhân như một cơ hội để đối chiếu, để đào luyện trưởng kỳ, và dẫn đến nhận thức và những trải nghiệm về đời sống tình cảm, tác động đến việc hình thành nên thái độ tôn giáo.

■ Viễn tượng đức tin và chủ nghĩa hiện thực

Đời sống huynh đệ đem đến một cơ hội lớn hơn để “tránh những dạng thức của chủ nghĩa lý tưởng và chỉ ra cách thức tham gia vào tiến trình tăng trưởng trong các mối tương quan, cùng với quá trình hoán cải mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân”, vượt lên trên cả những khía cạnh mâu thuẫn. Quan trọng là cần có sự nhận thức về những động lực liên quan để biết cách điều hướng chúng và sống tình huynh đệ cách thực tế với một sự đón nhận thanh thản. Ngay cả khi chúng ta chia sẻ cùng một chọn lựa của đời sống thì điều này không đương nhiên dẫn đến kinh nghiệm hiệp nhất.

Tác giả xây dựng chủ đề kiểm soát xung đột trong đời sống cộng đoàn, cả về khía cạnh tâm lý bên trong và những tương quan liên vị trong những giai đoạn khác nhau của đời sống và rồi đề nghị một hành trình đào luyện để sống các mối tương quan đó. Cần thiết phải học biết đối diện với những khó khăn không thể tránh khỏi, nhằm đạt được những năng lực giúp cho việc truyền thông mang tính xây dựng. Trên nền tảng của việc đào luyện liên tục với sự trợ giúp quý giá của những lần gặp gỡ cá nhân, đặc biệt quan trọng đối với những kinh nghiệm sâu xa bên trong của người nữ. Sự đối chiếu này được trình bày với những ý nghĩa ẩn sâu trong hành trình ơn gọi với những động lực có thể cản trở nó thay vì tạo điều kiện thuận lợi. Phương pháp hướng dẫn cho việc gặp gỡ cá nhân là cần có ánh nhìn toàn diện;

không chỉ đặt tại trọng tâm của người muốn đối chiếu. Hai nhu cầu mà người có trách nhiệm cần dung hòa là tập trung chú ý đến con người và điều phối các hoạt động của cộng đoàn: “học cách lắng nghe và điều hướng”.

■ Tương quan thảo hiểu

Hình ảnh của cha mẹ luôn mang một giá trị mang tính biểu tượng và có tác động mạnh mẽ về mặt cảm xúc. Chúng có tầm ảnh hưởng đáng kể đối với sự phát triển thái độ tôn giáo của mỗi cá nhân và tác động mạnh đến tương quan cá vị đối với Thiên Chúa. Tác giả nhấn mạnh rằng “ngày nay, đứa trẻ được đặt trong một sự tranh biện giữa các hiện tượng xã hội gọi lên vấn nạn về tính xác thực của các gia đình”. Vì thế, chúng ta phải đối mặt với một vấn đề khó khăn, đó là sự mong manh và mâu thuẫn trong các mối dây liên kết được thiết lập, sự hỗ trợ do các mối tương quan tạo nên và những đổ vỡ nhanh chóng.

Một khó khăn khác tác động bên trong đến sự lựa chọn dâng hiến, đặc biệt với trải nghiệm chúng ta là con cái của Thiên Chúa: “thực tế, trải nghiệm tôn giáo chưa bao giờ tách rời khỏi các quá trình tâm lý của việc hình thành nên các thực tại bên trong cũng như bên ngoài nhưng đúng hơn là sự tiếp nối với quá trình hình thành mối quan hệ thảo hiểu, giống như kinh nghiệm là một trẻ nhỏ”. Dụ ngôn về người gieo giống (Luca 8, 4-15), cho thấy sự đe dọa chủ yếu nằm dưới chủ nghĩa hiện thực, là một dụ ngôn tuyệt vời đánh dấu hành trình được chỉ thị bởi chính tác giả: mở ra cho Thiên Chúa và tha nhân đòi nơi chúng ta lòng can đảm cày xới trên mảnh đất tâm hồn để hạt giống được Thiên Chúa gieo rắc mỗi ngày có thể nảy mầm. Đọc bản văn và thử so sánh nội dung được trình bày với những kinh nghiệm của chính bạn, là đang sống cảm nghiệm “một đời sống thánh hiến được nhập thể”, có khả năng tỏ lộ một vẻ đẹp mới mẻ và sự ngạc nhiên trong hiện hữu của nó được gồm tóm trong một viễn tượng đức tin và chủ nghĩa hiện thực.

Khuôn mặt của tâm hồn

Mariano Diotto

m.diotto@iusve.it

Nhà thơ Malcolm de Chazal viết “khuôn mặt chúng ta là một cuốn sách mà nhiều người có thể đọc, nhưng chỉ có Thiên Chúa mới biết tựa đề”. Ngay cả trong thế giới âm nhạc, các nghệ sĩ cũng luôn tìm cách đặt câu hỏi về con người bắt đầu với khuôn mặt.

■ Khuôn mặt dấu chỉ của tình yêu

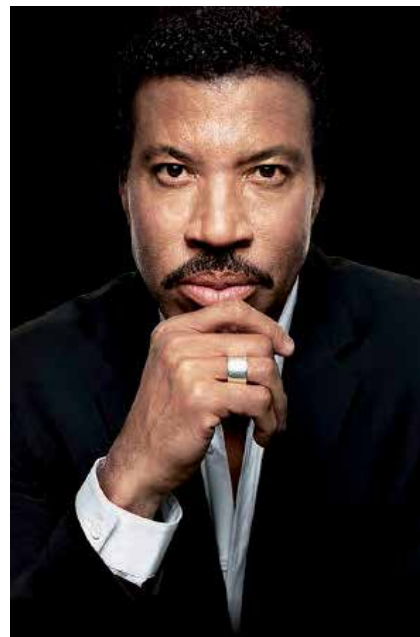
Lionel Richie trong bài hát ‘Khuôn mặt giữa đám đông’, song ca với Trijntje Oosterhuis, đã đặt tình yêu lên hàng đầu. Có thể nhận ra nhau dù hai người chưa một lần gặp mặt vì khuôn mặt biết biểu lộ những cảm xúc sâu sắc: “Tôi không biết màu da của bạn. Nhưng tôi cảm nhận được tình yêu đó từ bên trong và tôi tin chắc rằng, không một chút nghi ngờ, tôi sẽ tìm thấy khuôn mặt bạn giữa đám đông. Tôi sẽ không để vụt mất cảm giác này không ai có thể gạt đi niềm tin của tôi. Tôi chắc chắn, không chút nghi ngờ rằng tôi sẽ tìm thấy khuôn mặt bạn giữa đám đông”.

Nhưng gương mặt cũng có thể ẩn dấu nhiều câu hỏi và chúng ta tự hỏi đâu là ý nghĩa của đời sống, để hiểu nhau nhiều hơn và nhận biết được những sai lầm cũng như giới hạn của chúng ta. Đây là điều mà Coldplay đã kể lại trong một ca khúc nổi tiếng “Thiên Chúa đặt nụ cười trên khuôn mặt bạn: “Chúng ta đi đâu? Không một ai biết. Đừng bao giờ nói bạn đang xuống tinh thần khi Thiên

Chúa trao cho bạn một kế hoạch và ban cho bạn ân sủng và đặt lên gương mặt bạn nụ cười”. Có một bản nhạc quốc tế cổ điển mang tên “Tôi đã quen với khuôn mặt của cô ấy ‘ từ vở nhạc kịch My Fair Lady (Yếu điệu thực nữ) mà tất cả các ca sĩ tên tuổi nhất thế giới như Barbra Streisand, Diana Krall, Gloria Estefan, và Art Garfunkel đã thể hiện diễn tả sự ngọt ngào đến tột cùng và cảm giác tỉnh thức của ai đó khi ở bên người yêu: “Tôi đã quen với khuôn mặt của cô ấy. Cô ấy làm cho ngày mới bắt đầu. Tôi đã trở nên quen thuộc với tiếng thì thầm của cô ấy vào mỗi đêm và mỗi ban trưa; từng nụ cười, cái cau mày, cung điệu trầm bổng ấy như là như bản năng thứ hai của tôi cứ như là hít vào và thở ra vậy”.

■ Khuôn mặt in dấu hy vọng và khổ đau

Sinh và tử là hai cực của cuộc đời. Khi đứa trẻ được sinh ra, hình ảnh đầu tiên mà cha mẹ nhìn thấy là khuôn mặt của bé. Lúc đó, mọi đau đớn và chịu đựng biến mất bởi vì họ đang bế trên tay phép màu của sự sống. Khuôn mặt cho thấy sự sống vừa được sinh ra. Đây là điều Scott Stapp, trưởng ban nhạc Creed của Mỹ, tác giả ca khúc “Với vòng tay rộng mở” đã viết khi anh trở thành người cha: “Tôi vừa biết tin hôm nay. Cuộc sống của tôi dường như đang thay đổi. Tôi nhắm mắt lại và bắt đầu cầu nguyện, những giọt nước mắt của niềm vui tuôn rơi trên khuôn mặt. Với vòng tay rộng mở,



dưới ánh mặt trời. Đón con đến thế giới này. Cha sẽ cho con biết mọi thứ, với vòng tay rộng mở, với vòng tay rộng mở “. Tuy nhiên, khuôn mặt cũng được in hằn những khổ đau và những bất trắc trong cuộc sống. Đó là những ca từ mà Francesco Renga đã viết lên trong ca khúc “Quay mặt vào tường”, để diễn tả cảm giác này:” Chúng đều giống nhau, quá mỏng manh đến nỗi không thể sống cô độc. Và nếu cuộc sống là một căn bệnh thì bạn, em gái của tôi sẽ không bỏ rơi tôi. Tôi cũng sống giống như bạn. Tôi đã luôn kêu nài một ai đó mà họ đã không trả lời và tôi hét lên, quay mặt vào tường. Tôi sẽ không bỏ cuộc, tôi hứa. Tôi sẽ ở lại đây “.

Cuộc sống cũng đòi ta phải buông bỏ, những khổ đau nhất phải gánh chịu thường không do con người quyết định. Ví dụ: cái chết của ba mẹ. Đối với đứa trẻ, đây có thể là một biến cố bi thảm không thể trốn tránh hoặc trì hoãn, nhưng cần đón nhận những thay đổi xảy ra và cố gắng tiếp tục cuộc sống trước đó. Sự chia lìa này được ban nhạc rock Jars of Clay thể hiện trong ca khúc “Tất cả nước mắt của tôi”: “Khi tôi ra đi, đừng khóc thương tôi. Tôi sẽ được đưa về trong vòng tay Cha. Những vết thương mà thế giới này để lại trên linh hồn tôi. Tất cả sẽ được chữa lành và tôi sẽ được hồi phục. Mặt trời và mặt trăng sẽ được thay thế bằng ánh sáng tỏa ra từ dung mạo của Chúa Giêsu và tôi sẽ không phải hổ thẹn vì Đấng Cứu Độ của tôi biết rõ tôi “.



Cicero nói “khuôn mặt phản ánh tâm hồn, đôi mắt tiết lộ điều ấy”. Qua đôi mắt chúng ta có thể xem xét kỹ lưỡng diện mạo của những người quanh ta để hiểu điều mà Mahatma Gandhi gọi



là “ánh nhìn nghệ thuật”: “Đối với một nghệ sĩ thực thụ, cái đẹp là chỉ khuôn mặt đó, hoàn toàn độc lập với vẻ bên ngoài, tỏa sáng sự thật từ trong tâm hồn “.



Những câu nói của các tác giả

“Có hai cách nhìn vào khuôn mặt của một người. Một là nhìn vào đôi mắt như một phần của khuôn mặt; hai là nhìn vào đôi mắt và như thế là đủ ... như thế chúng là toàn bộ khuôn mặt” (Alessandro D’Avenia).

“Một ánh nhìn diễn tả nội tâm day dứt làm tăng thêm vẻ đẹp cho khuôn mặt, cho dù có tỏ lộ những u uẩn và đau khổ đến đâu đi nữa; khi khuôn mặt không diễn tả được trong âm thầm những huyền nhiệm còn ẩn dấu thì cũng không là đẹp dù có những đường nét rất cân đối... Ly rượu không hấp dẫn đôi môi nếu màu sắc của rượu không tỏa sáng qua lớp thủy tinh trong suốt” (Khalil Gibran).

“Thật vậy, khuôn mặt con người giống hình ảnh Thiên Chúa như trong một vài nét thần học Đông phương, tất cả các khuôn mặt đặt cạnh nhau ở những mức độ khác nhau để chúng không có thể được nhìn thấy cùng một lúc” (Marcel Proust).

“Khuôn mặt là gương soi của trí tuệ, và đôi mắt dù không nói một lời nào vẫn hé lộ những bí mật của trái tim” (St. Jerome).

Chụp hình để truyền thông

Caterina Cangia
sisternet@thesisternet.it

Ảnh chụp, một công cụ đặc biệt để phân tích và cắt nghĩa thực tại và sự biến đổi của nó, có một ngữ nghĩa riêng, được chứa một phần trong ý nghĩa của những lời mô tả nó. Vì lý do này, việc “đọc” một hình ảnh là cần thiết để hiểu hình ảnh theo như ý của tác giả chụp tấm hình đó. Đồng thời, việc thực hiện một tấm hình phải được liên kết chặt chẽ giữa nội dung và hình thức, chủ thể và sự thực hiện của chủ thể: đằng sau một tấm hình được chụp tốt có cả một sự nghiên cứu, có ý định nói điều gì đó chạm đến cõi lòng và khai mở một cuộc đối thoại. Điều mà một tấm hình nói không là kết quả của tư tưởng. Kế hoạch của một tấm hình ủ men một nội dung ngữ nghĩa và rồi được “chụp” khi đã chín muồi.

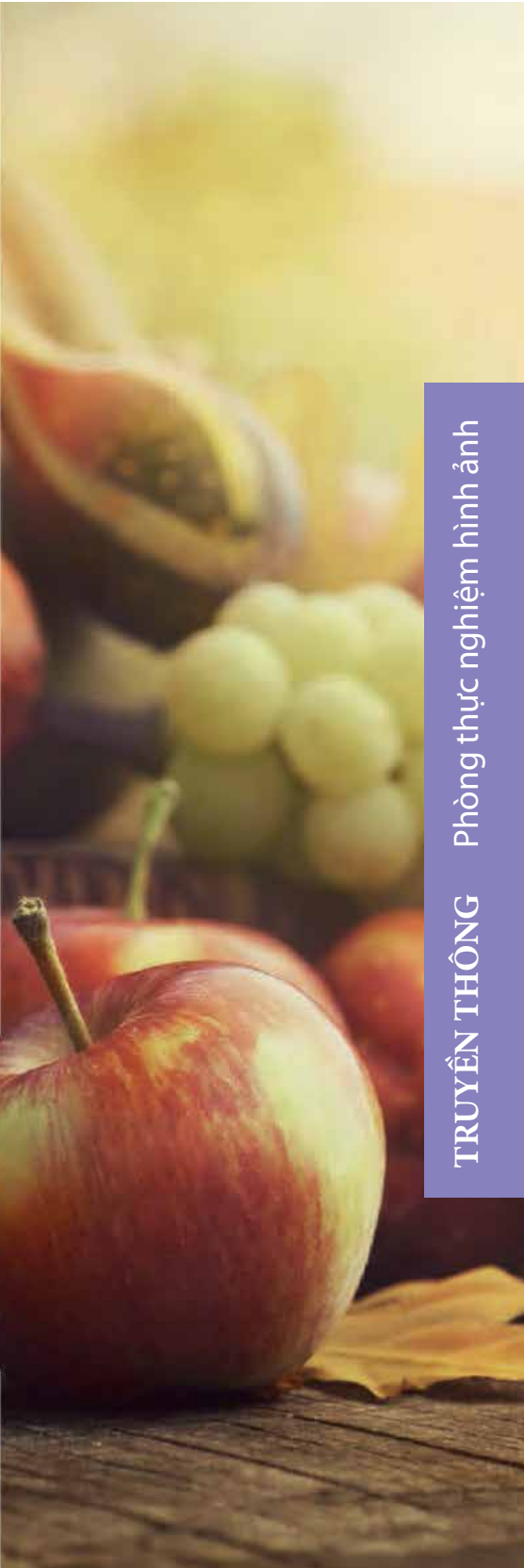
Chụp hình gì: giữa việc giảng dạy và mục vụ

Những tấm hình của đồ vật hoặc của những hoạt động có thể rất hữu dụng cho việc giảng dạy nói chung và cho những trường hợp gặp khó khăn trong việc học tập nói riêng. Ví dụ việc học những từ mới của một ngoại ngữ sẽ được dễ dàng khi dùng hình ảnh, một loạt những hình ảnh để mô tả sẽ giúp tăng cường việc truyền thông bằng miệng và việc dàn dựng một chuỗi những hình ảnh theo chủ đề là cơ hội tuyệt vời để những học sinh lớn hiểu thực tại của khu vực mình đang sống. Vậy thì chụp những hình gì?

Tĩnh vật

Tĩnh vật là những gì không chuyển động! Vì thế chúng ta có thể sắp xếp tốt hơn về bố cục,

thao luyện những khả thể khác nhau về tốc độ đóng mở màn trập, về khẩu độ và về sự sắp xếp những nguồn sáng. Những cơ hội để chụp hình tĩnh gần như vô tận: từ những đồ vật có trong túi đựng học cụ, hữu dụng cho việc học từ vựng, đến bông hoa và trái cây được sử dụng cho các bài học về khoa học, cho đến những yếu tố biểu tượng để dạy giáo lý về các bí tích. Nếu như đối với việc giảng dạy nên chụp hình đồ vật trên nền trắng, thì đối với việc dạy giáo lý nên đặt những biểu tượng trên nền vải hoặc gỗ với màu phù hợp để tạo bầu khí. Chúng ta cố gắng chụp sao cho có được những hình ảnh sắc nét với đường viền chính xác để sau đó dễ dàng làm việc với Photoshop.



Quang cảnh và ảnh vĩ mô

Chụp hình quang cảnh cần phải tìm góc chụp tốt nhất và bấm máy lúc bình minh hoặc hoàng hôn, bởi vì ở hai thời điểm này ánh sáng sẽ trải rộng trên mọi vật trong khuôn hình như nét cọ. Chúng ta chọn khẩu độ nhỏ nhất để có được độ sâu trường ảnh và có thể canh sắc nét ở nhiều cự ly khác nhau. Ảnh vĩ mô nói được nhiều điều trong việc giảng dạy cũng như mục vụ. Cho thấy được những chi tiết trong ảnh chụp, nhưng cũng đòi hỏi khả năng về kỹ thuật, sự kiên nhẫn và chính xác. Ngụp lặn trong vẻ đẹp và cố gắng hiển vô số cơ hội để “nói” về tạo dựng qua những câu Thánh vịnh. Ngọn cỏ, những giọt sương mai, một con cua trên đá, nếu được chụp ngược sáng, sẽ giúp chú ý và tập trung, ngoài việc làm cho gần gũi với thiên nhiên.

Kể về thành phố

Chúng ta có thể tập trung vào những đền đài lịch sử hoặc những công trình kiến trúc độc đáo để tạo ý tưởng về thành phố, về nền văn hóa và “tinh thần” của thành phố ấy. Chúng ta chú ý đến bố cục, sử dụng theo qui luật chung những đường nét đặc trưng của công trình kiến trúc và những góc nhìn làm cho thấy đền đài hoặc tòa nhà được chụp từ một góc nhìn khác thường và sáng tạo. Cần nghiêm túc trong việc tôn trọng đường thẳng đứng, trừ khi quyết định chụp ở góc nghiêng thì bấy giờ nghiêng máy cho đến khi đủ để đạt hiệu ứng. Cần quan tâm đặc biệt khi chụp bên trong nhà thờ và nhà nguyện, nơi mà ánh sáng tự nhiên khi chiếu qua những cửa sổ và cửa kính lớn nhỏ, có thể làm nảy sinh ước muốn hồi tâm và cầu nguyện.

Chân dung

Chụp hình chân dung là một công việc khá đòi hỏi nhưng cũng đầy đam mê, bởi vì không chỉ đòi hỏi phải biết sử dụng tốt kỹ thuật chụp hình, mà còn phải đi vào trong tương quan với người được chụp hình. Chúng ta có một mục tiêu duy nhất: trong một khoảnh khắc, trong chỉ một diễn tả, bắt được sự phong phú của một nhân cách. Canh nét thật rõ đòi mắt bởi vì ai xem bức hình sẽ được thu hút bởi đôi mắt của chủ thể. Khi có thể, sử dụng canh

Làm việc với thanh thiếu niên

Làm thế nào để thăng tiến chúng ta và thanh thiếu niên trong việc tạo ra những hình ảnh mang đầy ý nghĩa? Trước tiên là xem và phân tích nhiều hình ảnh, rồi sau đó thao luyện với những khái niệm về bố cục, khuôn hình, màu sắc, góc chụp. Cuối cùng thì chụp hình, nhưng luôn với một mục tiêu.

“Tác giả muốn chuyển giao cho tôi điều gì?”

Thoạt nhìn xem ra là một câu hỏi rõ ràng, nhưng ngụ ý yêu cầu giải phóng mình khỏi những xác tín của riêng mình để mở ra mà đọc cho được ngữ nghĩa và nỗ lực giải mã ý nghĩa của hình ảnh được phân tích.



nét trung tâm, bởi vì chính xác hơn. Nếu chủ thể của chúng ta ở ba phần tư, và không thể canh sắc nét cả hai mắt, thì canh sắc nét mắt nào gần hơn. Quan tâm đến sự đơn sơ và chân thực của bầu khí tạo nên, và phần còn lại thì máy ảnh sẽ làm. Đừng quên khi chụp hình chân dung trẻ vị thành niên thì phải có giấy phép đã được phụ huynh ký nhận, như thể hình ảnh đó có thể được trưng bày, in ấn hoặc đưa lên website của chúng ta.

Học từ các bậc thầy

Frillici Pier Francesco, *Sulle strade del reportage*, Editrice Quinlan, Castel Maggiore (BO) 2007.

Pieroni Augusto, *Leggere la fotografia. Osservazione e analisi delle immagini fotografiche*, Edizioni EDUP, Roma 2006.

Salgado Sebastião, *Dalla mia Terra alla Terra*, Contrasto Srl, Roma 2014.



Tường thuật

Khi chụp ảnh tường thuật nên dùng máy ảnh kín đáo để lấy được điều chúng ta muốn nói mà không gây phiền hà. Điều đáng nói trong ảnh tường thuật là kể lại một câu chuyện xã hội hoặc văn hóa, cho thấy những chủ thể trong bối cảnh của họ. Ai “đọc” một bản tường thuật bằng hình ảnh được làm tốt sẽ đọc những hình ảnh và lọc chúng qua cuộc sống của mình, cảm xúc của mình, xác tín văn hóa của mình và thị hiếu thẩm mỹ của mình. Nhưng điều đó không đủ. Những hình ảnh phải được bối cảnh hóa đến nỗi làm cho độc giả tham dự vào vấn nạn được kể. Về bố cục và cỡ cảnh, chúng ta chụp toàn cảnh và trung cảnh để kể về bối cảnh và chụp cận cảnh để kể về con người. Đối với chuỗi ảnh tường thuật về các sự kiện, chẳng hạn như những ngày lễ mà cộng đoàn giáo dục tổ chức, nên chuẩn bị ghi trước diễn tiến những gì cần chụp hình.

Cho khách đổ nhà...

Những khách hành hương cũng giống như chúng ta, cần đến sự tiếp đón, cần một ai đó cho trú ngụ. Các chị em thân mến, có lẽ chúng ta chưa nhận ra điều này cách trọn vẹn, không chỉ bởi chúng ta không bao giờ sống một mình mà còn vì chúng ta đều có một mái nhà che mưa che nắng. Và như thế, chúng ta thường cảm thấy mình là nhân vật chính trong thế chủ động trao ban chứ không phải là người lãnh nhận của công trình của lòng thương xót này. Tuy nhiên, chị em hãy để cho tôi nói một điều rằng: chúng ta hãy để dành bốn phần diễn tả sự đón tiếp thân tình này cho người được cắt cử để coi sóc những biến động nơi cánh cửa ra vào nhà chúng ta: đó là những người có trách nhiệm coi cổng.

Trong nhiệm vụ trở nên cầu nối giữa cộng thể và thế giới xung quanh, người giữ cổng sở đắc những đức tính cần thiết lạ thường của sự quân bình, cho phép họ tìm ra được sự phối hợp xác đáng giữa hành động và khôn ngoan, giữa sự dễ mến và cẩn trọng.

Bằng sự hiện diện đầy chú tâm đến hàng triệu sắc thái khác nhau của những diễn tả trên khuôn mặt của bao con người đang rào qua, đến đáng vẻ tự tin, mệt mỏi hay rụt rè của những người băng qua ngưỡng cửa nhà, người giữ cổng là cánh cửa sổ mà ngang qua đó, cộng thể hướng nhìn ra thế giới. Nếu các chị em muốn biết tâm trạng của các bậc phụ huynh học sinh như thế nào, hãy hỏi chị giữ cổng! Nếu muốn biết điều gì khiến đám trẻ có vẻ lo lắng, bồn chồn, hãy chất vấn chị giữ cổng! Nếu muốn biết cách rõ ràng những nỗi lo lắng đang đụng chạm đến các gia đình, hãy tìm hỏi chị giữ cổng! Người giữ cổng là một người nữ ôm lấy những niềm vui hay ưu sầu của một nhân loại luôn có nhu cầu cần được đón nhận.

Tuy thế, chị thường nhận đầy tràn đôi tay mình niềm tin tưởng của những người mà chị đến gần và chị bảo vệ gìn giữ cách hết sức thận trọng để họ có thể an tâm rằng: niềm tin tưởng của họ đã được

đáp lại cách trọn vẹn. Chắc chắn có thể xảy ra rằng: điều được thổ lộ trong kín đáo lại bị phơi ra trên mái nhà; nhưng chẳng lẽ không phơi bày những vấn đề của người khác và chia sẻ chúng ra cho những chị em đang sống cùng một mái nhà mà lại không làm phật lòng Thiên Chúa? Thịnh thoảng cũng nên lưu ý một chút về điều này cho những ai có trách nhiệm mở và đóng cửa của cộng đoàn.

Một “bản tường thuật” về nữ giới của truyện ngắn Thánh Phêrô nói đến chị coi cổng theo phiên trực có nét đặc biệt của một con người vui tươi, mang vẻ rạng rỡ có khả năng lây truyền, và đồng thời lại tỏ ra dè dặt và kín đáo một cách phải lẽ cùng với một phong thái bên ngoài chìm đắm trong những suy tư riêng.

Sự dao động liên tục giữa hai thái cực này là điều thiết yếu để chuyển trao cho người khác bao nhiêu là sự thanh thản ngự

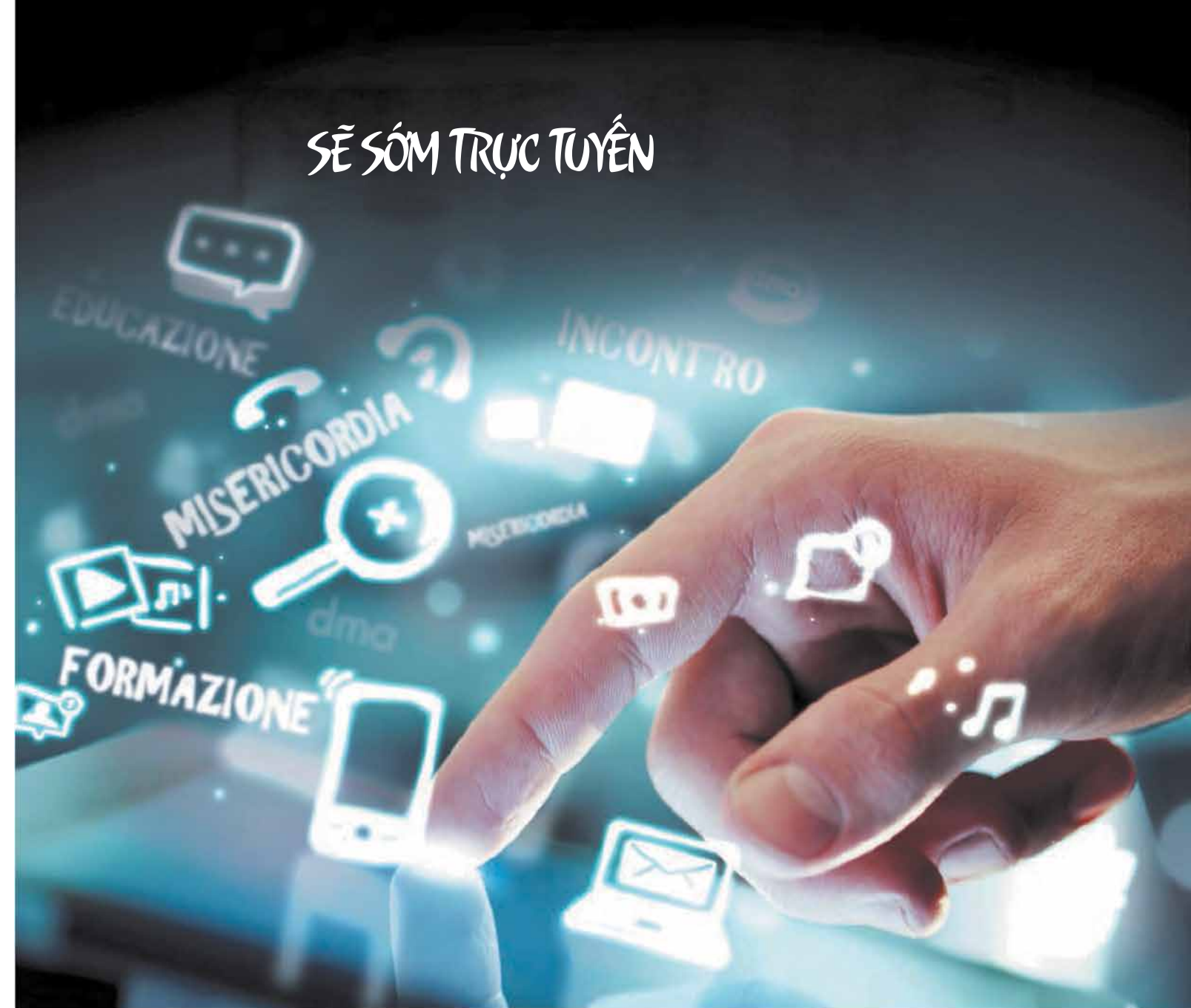
trị trong môi trường của chúng ta, cũng như sự thận trọng kín đáo mà những tu sĩ chúng ta muốn đảm bảo. Và

hãy chịu khó một chút nếu cái giá phải trả là những khoảnh khắc (hay một ai đó) vui nhộn, vô tư hay trong lúc khác (hay với một ai khác) lại là sự lặng lẽ, ít lời. Mở toang cánh cửa nhà luôn là công trình “thượng hạng” của lòng thương xót mà không xét đến thiện cảm hay ác cảm với vị khách hành hương đang gõ cửa.

Lời của Camilla

56

CAMILLA



Tạp chí DMA sẽ sớm trực tuyến với ấn bản điện tử. Các bài đọc, đào sâu, phim ảnh, phỏng vấn và khả thể để đóng góp và làm phong phú cho đối thoại về những suy tư mới.

Sẽ sớm trực tuyến, chúng tôi mong đợi bạn!

www.rivistadma.org
TẠP CHÍ CỦA DÒNG CON ĐỨC MẸ PHÙ HỘ





“Bangui, thủ đô thiêng liêng của thế giới”.
Đức Thánh Cha Phanxicô đã mở Cửa
Thánh đầu tiên của Năm Thánh Lòng
Thương Xót của Giáo Hội hoàn vũ, của
Nhà Thờ Chánh Tòa của thủ đô nước
Cộng Hòa Trung Phi, một ngôi nhà thờ
nghèo được xây dựng vào cuối những năm
Ba mươi.

(Bangui, 29 tháng 11 năm 2015)

**“Trên mảnh đất khổ đau này có tất cả mọi quốc gia trên thế giới.
Bangui là thủ đô của lời cầu nguyện kêu xin lòng thương xót của Chúa Cha.
Tất cả chúng ta xin ơn hòa bình và hòa giải”.**

(Đức Thánh Cha Phanxicô)